BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH (lần 1)

Đối với những góp ý của Bộ, ngành và địa phương về dự thảo Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố

(Kèm theo Tờ trình số 1939/TTr-BNV ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Bộ Nội vụ)

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
1	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**	Bổ sung thêm đối tượng là người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố (Sở NV các tỉnh Ninh Bình, Hà Tĩnh). Bổ sung nội dung "bầu cử" (Sở NV tỉnh Điện Biên).		Các quy định hiện hành của luật, Điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội không có đối tượng là người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và dự thảo Nghị định (NĐ) này cũng không quy định chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, đề nghị giữ như quy định của dự thảo NĐ.
		Bổ sung nội dung "bầu cử" (Sở NV tỉnh Điện Biên).	Dự thảo NĐ đã bổ sung cụm từ "Bầu cử" vào phạm vi điều chỉnh .	
2	**Điều 2. Đối tượng áp dụng**	Quy định cụ thể: "… và Điều 61 …" thay cho "… và chương V…" (Sở NV các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai).	Dự thảo NĐ đã chỉnh sửa theo hướng thay cụm từ "Chương V" thành Điều 61 Luật Cán bộ, công chức.	
		Sửa đổi như sau: "… người hoạt động không chuyên trách (HĐKCT) ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội". Lý do, một số chức danh người HĐKCT ở cấp xã (VD: Chủ tịch Hội Người cao tuổi, …) thuộc tổ chức xã hội (Sở NV tỉnh Lạng Sơn, Hải Phòng).	Dự thảo NĐ đã bổ sung cụm từ "tổ chức xã hội" vào sau cụm từ tổ chức chính trị xã hội để bao trùm toàn bộ các đối tượng người hoạt động không chuyên trách.	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Bổ sung "Điều lệ Đảng" (Sở NV tỉnh Điện Biên).		Dự thảo NĐ đã quy định Điều lệ của tổ chức chính trị. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Bổ sung đối tượng áp dụng: "các cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan" để đảm bảo đầy đủ (Sở NV tỉnh Hà tĩnh).		Các cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức cấp xã và các tổ chức là đối tượng tổ chức thực hiện không phải là đối tượng áp dụng các chính sách quy định tại dự thảo NĐ này; đồng thời các NĐ hiện hành cũng không đưa đối tượng này vào đối tượng áp dụng. Theo đó, đề nghị được giữ như dự thảo NĐ.
3	**Điều 3.** **Nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố**	- Quy định: "*Kết hợp tiêu chuẩn chức danh, số lượng, chức vụ, chức danh và vị trí việc làm ở cấp xã, thôn, tổ dân phố*" là chưa phù hợp đối với đối tượng ở thôn, tổ dân phố (Sở NV Long An, Bắc Kạn, Quảng Nam).	Vị trí việc làm hiện nay mới áp dụng đến cán bộ, công chức cấp xã. Theo đó, chỉnh sửa dự thảo NĐ theo hướng bỏ cụm từ ở thôn, tổ dân phố tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định.	
4	**Điều 4.** **Trách nhiệm của cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố**	Bổ sung thêm "**điều lệ của tổ chức xã hội"** (Như hội Chữ thập đỏ, Hội người cao tuổi...) (Sở NV tỉnh Bắc Kạn).	Bổ sung cụm từ "điều lệ của tổ chức xã hội" vào sau cụm từ tổ chức chính trị - xã hội để bảo đảm đầy đủ hơn.	
5	**Điều 5.** **Chức vụ, chức danh**	Về người kiêm nhiệm chức danh Văn phòng Đảng ủy cấp xã, chỉ nên quy định khung còn bố trí cụ thể để địa phương chủ động (Sở NV TP Đà Nẵng).		Về chức danh Văn phòng đảng ủy chưa thể bổ sung trong dự thảo Nghị định vì chức danh công chức cấp xã do Luật Cán bộ, công chức quy định. Luật hiện tại chưa quy định chức danh Văn phòng đảng ủy.
		Bổ sung quy định chức danh công chức Văn phòng Đảng ủy (Sở NV các tỉnh Bình Định, TPHCM, Quảng Trị, Hòa Bình, Hà Giang, Hải Dương, Bắc Kạn).		Về bố trí kiêm nhiệm chức danh Văn phòng đảng ủy cấp xã, dự thảo NĐ đang quy định theo hướng do UBND cấp huyện bố trí người HĐKCT hoặc bố trí cán bộ, công chức kiêm nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy cấp xã.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Đề nghị bổ sung chức danh Trưởng công an xã để phù hợp với các trường hợp địa phương chưa được bố trí công an xã chính quy (Sở NV tỉnh Tuyên Quang).		Hiện nay 100% các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã đều đã được bố trí công an chính quy, như vậy thực tế không còn chức danh này là công chức cấp xã. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Bổ sung cụm từ "công nghệ thông tin" vào tên gọi chức danh công chức "Văn phòng – thống kê" để thuận tiện cho việc tuyển dụng (Sở NV tỉnh Bình Thuận).		Tên các chức danh công chức đã được quy định trong Luật Cán bộ, công chức. Theo đó dự thảo NĐ không thể bổ sung tên gọi của chức danh công chức Văn phòng - thống kê. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Tại điểm g, khoản 1 Điều 5 quy định chức vụ cán bộ, nếu ở địa phương không có nhiệm vụ này có được sử dụng chỉ tiêu đấy cho công việc khác được không? (Sở NV TP Cần Thơ, Hà Tĩnh).		Về chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của dự thảo chỉ áp dụng đối với ĐVHC cấp xã có hoạt động nông nghiệp, trường hợp ở ĐVHC không có hoạt động nông nghiệp thì không bố trí chức vụ Chủ tịch Hội Nông dân. Trong trường hợp này không bắt buộc phải giảm số lượng cán bộ, công chức cấp xã.
		Sửa lại khoản 3 Điều 5 như sau: "UBND cấp huyện bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Tổ chức, Kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy cấp xã" (Sở NV các tỉnh Phú Thọ, Gia Lai).		Tổ chức, kiểm tra là chức danh bầu cử khác với chức danh Văn phòng đảng ủy nên không thể bố trí kiêm nhiệm trước khi bầu đối với chức danh Tổ chức, kiểm tra. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Thống nhất tên gọi các chức danh trong toàn bộ dự thảo Nghị định (VPCP).		Dự thảo NĐ đã thống nhất tên gọi các chức vụ cán bộ, chức danh công chức cấp xã theo quy định của Luật Cán bộ, công chức. Riêng đối với Văn phòng Đảng ủy luật chưa quy định chức danh này, nên dự thảo NĐ sử dụng người thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng đảng ủy để không trái với quy định của luật. Theo đó, đề nghị được giữ như dự thảo.
		Điều này ban hành sai thẩm quyền. Dự thảo NĐ quy định chức vụ, chức danh cán bộ, công		Dự thảo NĐ không quy định chi tiết các chức vụ cán bộ, chức danh công chức, kể cả chức

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		chức cấp xã là chưa đúng, thẩm quyền này thuộc Quốc hội (vì tại khoan 5 Điều 61 Luật cán bộ, công chức về chức vụ, chức danh cán bộ cấp xã, Quốc hội không giao cho Chính phủ quy định chi tiết về "chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã" mà chỉ giao cho Chính phủ quy định "Căn cứ vào điều kiện kinh tế- xã hội, quy mô, đặc điểm của địa phương, Chínhphủ quy định cụ thể số lượng cán bộ, công chức cấp xã"; đồng thời theo quy định của Luật Ban hành văn ban quy phạm pháp luật "Văn bản quy định chi tiết chỉ được quy định nội dung được giao và không được quy định lặp lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết") (Sở NV tỉnh Bắc Giang).		danh Văn phòng đảng ủy cũng không quy định chức danh mà quy định là người thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng đảng ủy. Việc quy định các chức danh công chức cấp xã là do không còn chức danh công chức là Trưởng Công an xã. Nên quy định các chức danh công chức để làm rõ hơn. Theo đó đề nghị giữ như dự thảo.
		Xem xét tách cụ thể các chức danh công chức: + Chức danh công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) thành 02 chức danh riêng phụ trách 02 lĩnh vực: lĩnh vực Tài nguyên môi trường và lĩnh vực Xây dựng. + Chức danh công chức danh Văn hóa - xã hội thành 02 chức danh phụ trách 02 lĩnh vực: lĩnh vực Lao động, Thương binh - xã hội và lĩnh vực Văn hóa - thông tin (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh, Kon Tum).		Tên gọi của các chức danh công chức cấp xã được quy định trong Luật Cán bộ, công chức; đồng thời dự thảo NĐ đã phân cấp cho UBND cấp huyện bố trí số lượng công chức ở từng chức danh công chức cấp xã cho phù hợp với thực tiễn. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Đề nghị ghi rõ Chủ tịch HĐND cấp xã là kiêm nhiệm để dễ áp dụng; đồng thời quy định, việc kiêm nhiệm này có được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định tại Điều 20 của dự thảo hay không (Sở NV các tỉnh Vĩnh Long, Long An, Hải Phòng).		Tên gọi các chức danh công chức cấp xã được quy định trong Luật Cán bộ, công chức; đồng thời dự thảo NĐ đã phân cấp cho UBND cấp huyện bố trí số lượng công chức ở từng chức danh công chức cấp xã cho phù hợp với thực tiễn. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Bổ sung quy định "địa phương có thẩm quyền quyết định một số chức danh cán bộ		Về bố trí chức danh kiêm nhiệm, dự thảo Nghị định không quy định cụ thể chức danh nào

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		này đồng thời là giữ chức danh cán bộ khác (mà không hưởng phụ cấp kiêm nhiệm) để giảm số lượng cán bộ, trăng số lượng công chức" (Sở NV tỉnh Vĩnh Long).		kiêm nhiệm chức danh nào. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức có thẩm quyền quyết định việc bố trí các chức danh kiêm nhiệm cho phù hợp.
		Điều chuyển thẩm quyền bố trí kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy cấp xã cho UBND cấp xã để đảm bảo tính thực tiễn; đồng thời bổ sung quy định kiêm nhiệm cả nhiệm vụ tổ chức, kiểm tra Đảng để thống nhất với khoản 2 Điều 20 (Sở NV TP Đà Nẵng).		Theo quy định tại Điều 63 Luật Cán bộ, công chức thì thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức cấp xã thuộc UBND cấp huyện. Trong đó, có thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã là chủ tịch UBND cấp huyện. Theo đó, dự thảo quy định thẩm quyền bố trí chức danh kiêm nhiệm thuộc UBND cấp huyện là phù hợp.
		Bổ sung chức danh công chức "Trưởng Công an cấp xã" cho phù hợp với Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 (Sở NV tỉnh Phú Yên).		Hiện nay 100% ĐVHC cấp xã đã bố trí Công an chính quy thay thế công chức công an xã. Theo đó, dự thảo NĐ không quy định chức danh công chức trưởng công an là phù hợp.
		Kiểm tra lại quy định "UBND cấp huyện bố trí người HĐKCTở cấp xã hoặc bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy cấp xã". Vì Văn phòng Đảng ủy không phải là chức danh cán bộ, công chức cấp xã (Sở NV TP Hải Phòng).		Hiện nay, chưa quy định chức danh cán bộ hay công chức Văn phòng đảng ủy cấp xã. Theo đó, dự thảo NĐ quy định việc bố trí người HĐKCT hoặc bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng đảng ủy cấp xã là phù hợp.
		Thống nhất tên gọi "Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự" (Sở NV các tỉnh Điện Biên, Hậu Giang).		Tên của chức danh Quân sự cấp xã được thống nhất là: "Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã".
		Bỏ cụm từ "người HĐKCT ở cấp xã" vì Điều này chỉ quy định về cán bộ, công chức (Sở NV tỉnh Tiền Giang).		Hiện nay, chức danh Văn phòng đảng ủy cấp xã không được quy định là chức danh cán bộ hay chức danh công chức, nhưng cần thiết phải có người thực hiện nhiệm vụ này. Theo đó, tại khoản 3 Điều 5 dự thảo quy định "3. UBND cấp huyện bố trí người HĐKCT ở cấp xã hoặc bố trí cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy cấp xã" là phù hợp.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Chuyển khoản 3 vào khoản 2 Điều 20 của dự thảo Nghị định, đồng thời đề xuất không bố trí người HĐKCT cấp xã kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Đảng ủy cấp xã, ưu tiên quy định công chức VP-TK kiêm nhiệm VPĐU (Sở NV Long An, Tiền Giang).		Do chưa có quy định cụ thể tên gọi của chức danh Văn phòng Đảng ủy nên không thể chuyển khoản 3 vào khoản 2 vì khoản 2 quy định chức danh công chức cấp xã. Về đề nghị: Ưu tiên quy định công chức Văn phòng - thống kê kiêm nhiệm Văn phòng Đảng ủy là không cần thiết vì quy định như vậy sẽ khó khăn hơn cho UBND cấp huyện trong việc bố trí số lượng ở từng chức danh công chức cấp xã. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
6	**Điều 6.** **Số lượng cán bộ, công chức cấp xã**	Đề nghị quy định rõ số cán bộ, số công chức trong tổng số cán bộ, công chức (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).		Số lượng chức vụ cán bộ, chức danh công chức đã quy định rõ, một số chức vụ, chức danh có thể bố trí kiêm nhiệm; đồng thời một số chức danh công chức có thể bố trí hơn một người. Theo đó, quy định như dự thảo là phù hợp và tạo sự chủ động trong việc bố trí số lượng cán bộ, công chức ở từng chức danh ĐVHC cấp xã.
		Sửa lại khoản 4, khoản 5 theo hướng cấp tỉnh, cấp huyện bố trí cán bộ, công chức ở từng xã nhưng không được vượt quá quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này (Sở NV các tỉnh Lai Châu, Quảng Ngãi). Sửa đổi khoản 5 như sau: "UBND cấp huyện quyết định cụ thể số lượng cán bộ, số lượng công chức ở từng ĐVHC cấp xã và bố trí số lượng công chức của từng chức danh công chức cấp xã thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của từng đơn vị hành chính cấp xã…" (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi). Đề nghị giao UBND cấp tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã không nên phân cấp đến cấp huyện (Sở NV các tỉnh Sơn La, Hà Nam).		Về bố trí số lượng cán bộ, công chức ở từng ĐVHC cấp xã, kể cả số lượng cán bộ, công chức tăng thêm, Dự thảo NĐ quy định theo hướng giao quyền chủ động cho địa phương là phù hợp với đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP so với Quyết định số 71-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị là không khớp. Tại Điều 8, Điều 10 sửa đổi lại là "… đối với các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn …" (Sở NV các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông).		Số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP chưa khớp với tại quyết định số 71-QĐ/TW xuất phát từ số lượng quy định và số lượng thực tế có mặt; đồng thời theo dự thảo NĐ này thì số lượng cán bộ, công chức cấp xã sẽ không khớp với số lượng quy định tại Quyết định số 71-QĐ/TW nêu trên. Theo đó, phải xin ý kiến của Bộ Chính trị trước khi ban hành NĐ này.
		Đề nghị tăng mỗi đơn vị hành chính cấp xã thêm 1 công chức (Sở NV tỉnh Thanh Hóa).		Việc tăng thêm số lượng công chức theo dự thảo NĐ để giải quyết vướng mắc đối với những ĐVHC cấp xã có diện tích rộng, dân số đông so với quy định. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Với xã, TT đồng bằng cứ tăng 3.000 dân được thêm 1 công chức (Sở NV tỉnh Thanh Hóa, Hà Nam, Bắc Kạn, Đồng Tháp).		Việc tăng thêm số lượng công chức ở những ĐVHC cấp xã có dân số đông phải trên nguyên tắc nhất định. Theo đó, dự thảo NĐ quy định tăng thêm công chức ở những đơn vị hành chính có quy mô dân số đông so với quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) là phù hợp.
		Quy định thống nhất mức dân số tăng đối với tất cả các loại ĐVHC cấp xã (Sở NV các tỉnh Long An, Đồng Tháp, Hải Phòng).		Dự thảo NĐ đã quy định thống nhất về mức tăng quy mô dân số để tăng số lượng công chức là 1/2 lần so với tiêu chuẩn về quy mô dân số quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15). Đối với phường thuộc quận thì cứ tăng 1/3 quy mô dân số so với quy định được tăng 1 công công chức là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Bổ sung thêm xã biên giới vào điểm đ khoản 2 Điều 6 dự thảo vì hiện tại dự thảo chưa quy định (Sở NV tỉnh Long An).		Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) quy định về tiêu chuẩn quy mô dân số không quy định

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				riêng đối với xã biên giới. Theo đó, không có cơ sở để bổ sung đối với loại ĐVHC này.
		Đề nghị số lượng cán bộ, công chức ở đơn vị hành chính loại I, loại II, loại III như nhau (loại I là 23 người, loại II là 21 người, loại III là 19 người), không phân biệt xã, phường, thị trấn (Sở NV tỉnh Long An, Hà Nam, Hải Phòng).		Việc quy định số lượng cán bộ, công chức theo loại ĐVHC cấp xã ở xã và thị trấn khác với phường, xuất phát từ việc chuyển công an chính quy để thay thế chức danh công chức là trưởng công an xã. Theo đó, ở ĐVHC xã, phường giảm 01 người so với phường đã được quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Bổ sung quy định với những xã, phường, thị trấn được bố trí không quá 02 Phó Chủ tịch UBND (theo quy định tại Nghị định số 08/2016/NĐ-CP[1] được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 69 2020 NĐ-CP[2] và Nghị định số 115/2021/NĐ-CP[3]) mà chỉ bố trí 01 Phó Chủ tịch UBND cấp xã thì được bố trí thêm 01 chức danh công chức khác và do UBND cấp huyện quyết định (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).		Dự thảo Nghị định quy định theo hướng khoán tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo loại ĐVHC và tăng thêm cán bộ, công chức cấp xã theo quy mô dân số và diện tích tự nhiên. Trên cơ sở đó HĐND cấp tỉnh giao tổng số lượng cán bộ, công chức theo từng ĐVHC cấp huyện và UBND cấp huyện quyết định số lượng cán bộ, công chức và bố trí số lượng công chức ở từng chức danh đối với từng ĐVHC cấp xã. Tuy nhiên, không được bố trí thêm chức danh khác vì các chức danh công chức đã được quy định tại Luật Cán bộ, công chức. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Làm rõ nội hàm thẩm quyền quyết định giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCTở cấp xã (Sở NV tỉnh Ninh Bình).		Tại các khoản 4, 5 Điều 6 và các khoản 5, 6 Điều 33 dự thảo NĐ đã quy định cụ thể thẩm quyền của UBND, HĐND cấp tỉnh và UBND cấp huyện trong việc quyết định số lượng cán

[1] Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về số lượng Phó Chủ tịch UBNDvà quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

[2] Nghị định số 69/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/0/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBNDvà quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

[3] Nghị định số 115/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch UBNDvà quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên Ủy ban nhân dân.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				bộ, công chức và người HĐKCT ở cấp xã ở từng đơn vị hành chính cấp xã. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Đề nghị quy định thị trấn giống như phường thuộc TX vì đều là ĐVHC đô thị (Sở NV tỉnh Điện Biên, Hòa Bình, Quảng Nam, Gia Lai, Bắc Giang).		Hiện nay 100% các xã, thị trấn đã bố trí trưởng Công an xã là công an chính quy, theo đó không còn chức danh công chức là Trưởng Công an xã tại các xã và thị trấn. Như vậy, số lượng cán bộ, công chức ở xã, thị trấn giảm 01 theo quy định là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Đề nghị tăng công chức, giảm cán bộ, đồng thời bỏ khoản 4, khoản 5 (Sở NV TP Hải Phòng).		Luật Cán bộ, công chức đã quy định 11 chức vụ cán bộ và 06 chức danh công chức (không tính chức danh trưởng Công an xã là công chức). Theo đó, không thể giảm chức danh cán bộ và tăng chức danh công chức. Việc bố trí số lượng cán bộ, công chức ở từng ĐVHC cấp xã dự thảo NĐ đã phân cấp cho HĐND, UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện quyết định. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Do nghị định đã quy định số cán bộ, công chức theo từng xã, do vậy địa phương không cần quyết định lại (bỏ khoản 4, khoản 5) (Sở NV tỉnh Vĩnh Long).		Việc quy định số lượng Cán bộ, công chức ở từng ĐVHC cấp xã là căn cứ để tỉnh tổng số lượng cán bộ, công chức đối với từng ĐVHC cấp tỉnh. Việc phân cấp cho cấp tỉnh, cấp huyện quyết định số lượng cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp xã để phù hợp với thực tiễn. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Trường hợp cán bộ, công chức cấp huyện được luân chuyển về đảm nhiệm các chức danh cán bộ cấp xã được tính vào biên chế cán bộ, công chức cấp xã có được thực hiện việc chuyển xếp lương do thay đổi bằng cấp chuyên môn hay không (Sở NV tỉnh Kon Tum).		Khoản 2 Điều 16 quy định: Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã có thay đổi về trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ thì được xếp lương theo trình độ đào tạo mới kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp. Như vậy đối với trường hợp được luân chuyển làm cán bộ cấp xã đương nhiên được áp dụng quy định này. Theo đó, đề

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				nghị được giữ như dự thảo và không cần thiết phải quy định riêng đối với trường hợp này.
		Bổ sung cụm từ “khoản 3, 7 và 9 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022” để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với quy định dân số tăng thêm ở đơn vị hành chính đặc thù quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2, Điều 6 nêu trên; bổ sung “thị trấn miền núi, vùng cao”, chưa có trong quy định định mức bố trí công chức tăng thêm; vì thị trấn miền núi, vùng cao được áp dụng quy định đặc thù về quy mô dân số bằng 50% so với tiêu chuẩn của thị trấn; Đề nghị xây dựng khoản bổ sung để xác định rõ trường hợp thế nào là “phù hợp với yêu cầu của thực tiễn” làm cơ sở pháp lý để địa phương căn cứ thực hiện; bổ sung đối tượng biệt phái là viên chức (Sở NV tỉnh Gia Lai).		- Bổ sung cụm từ "khoản 3,7 và 9 Điều 1 Nghị quyết số 27/2022 vào các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều 6 dự thảo NĐ là không cần thiết vì các khoản này thuộc các Điều 3, 8, 9 và 11 của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13. Văn bản hợp nhất sẽ thể hiện đầy đủ các nội dung này. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo. - Bổ sung 01 khoản để xác định trường hợp phù hợp trong dự thảo NĐ là không cần thiết, vì dự thảo đã phân cấp cho cấp tỉnh, cấp huyện để xác định sự phù hợp đối với từng ĐVHC và từng thời điểm sẽ bảo đảm tính chính xác hơn và tạo sự chủ động cho địa phương khi quyết định số lượng cán bộ, công chức ở từng ĐVHC cấp xã. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Bổ sung quy định: “Xã miền núi, vùng cao có tỷ lệ dân tộc thiểu số từ 70% trở lên, thì cứ tăng thêm đủ 10% dân số là người dân tộc thiểu số thì được tính thêm 01 biên chế, tối đa không quá 02 biên chế (Sở NV tỉnh Quảng Nam).		Tiêu chuẩn đặc thù về quy mô dân số đối với xã miền núi, vùng cao có tỷ lệ dân tộc thiểu số đã được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15), nếu bổ sung quy định này trong dự thảo dẫn tới tính trùng 02 lần về tiêu chuẩn quy mô dân số ở ĐVHC đặc thù. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Bổ sung quy định “xã đảo”, “hải đảo” (Sở NV các tỉnh Sóc Trăng, Tiền Giang).		Về bổ sung "xã đảo", "hải đảo"để tính số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo loại ĐVHC là không phù hợp vì, theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (sửa đổi, bổ sung tại NQ số 27/2022/UBTVQH15) đã tính yếu tố đặc thù của xã đảo, hải đảo trong phân loại đơn vị hành

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				chính. Nếu lại tiếp tục tính yếu tố đặc thù xã đảo, hải đảo thì sẽ bị trùng.
		Sửa đổi khoản 4 như sau: "UBND cấp tỉnh quyết định số lượng cán bộ, số lượng công chức cấp xã đối với từng ĐVHC cấp huyện thuộc phạm vi quản lý cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, nhưng phải bảo đảm tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã thuộc các ĐVHC cấp huyện không vượt quá tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã tính cho cả ĐVHC cấp tỉnh theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này" (Sở NV các tỉnh Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đắk Nông, Nghệ An, Hải Phòng, Quảng Trị, Long An, Phú Yên).		Về việc chỉnh sửa quy định: "UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức ở từng ĐVHC cấp huyện" thành: UBND cấp tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức ở từng đơn ĐVHC cấp huyện là không phù hợp với quy định tại Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và không phù hợp cho việc liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ công chức từ cấp huyện trở lên.
		Bổ sung quy định về tiêu chí số dân tăng thêm đối với thị trấn giống như đối với các phường (Sở NV các tỉnh Thừa Thiên – Huế, Hòa Bình, Bắc Kạn).		Đề nghị này là không phù hợp với quy định của Luật Cán bộ, công chức vì hiện nay đã 100% xã thị trấn bố trí công an chính quy (không còn chức danh trưởng Công an xã là công chức) nên việc quy định như trong dự thảo là phù hợp. Đồng thời việc quy định quy mô dân số để tính số công chức tăng thêm đối với thị trấn như đối với phường thuộc thị xã là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15).
		Bổ sung quy định việc xác định quy mô dân số để tính số cán bộ, công chức tăng thêm (Sở Nội vụ các tỉnh Bình Định, Gia Lai, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đắk Lắk, Thái Bình).		Bổ sung quy định xác định quy mô dân số để tính số lượng cán bộ, công chức tăng thêm là không cần thiết, vì việc xác định quy mô dân số đã được quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBNVQH13.
		Sửa đổi khoản 6 như sau: "Số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định tại các khoản 1, 2 Điều này bao gồm cả cán bộ, công chức được		Về việc bỏ đối tượng "biệt phải" để tính số lượng cán bộ, công chức là trái với quy định của Luật Cán bộ, công chức.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		luân chuyển, điều động về cấp xã…" (Sở NV các tỉnh Quảng Ngãi, Vĩnh Phúc). Việc quy định về số lượng cán bộ, công chức cấp xã bao gồm cả cán bộ, công chức được biệt phái tại khoản 6 Điều 6 là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 27 Nghị định 138 2020 NĐ-CP vì công chức biệt phái chỉ thực hiện công việc cần giải quyết trong một thời gian nhất định và thuộc biên chế của cơ quan, tổ chức cử biệt phái (Sở NV các tỉnh Lạng Sơn, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Thái Nguyên).		
		Bổ sung tiêu chí quy mô diện tích lớn hơn so với tiêu chuẩn để tăng thêm số lượng cán bộ, công chức và người HĐKCT (Sở NV các tỉnh Quảng Nam, Lâm Đồng, Quảng Trị, Đồng Nai, Quảng Nam).	Dự thảo tiếp thu như sau: ở những ĐVHC có diện tích lớn hơn 100% so với quy định thì được tăng thêm 01 công chức.	
		Bổ sung quy định với các xã vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, cứ tăng 1.000 dân so với quy định thì được tăng thêm 01 công chức và 01 người HĐKCT (Sở NV Quảng Nam); bổ sung quy định xã vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn vào nhóm các xã (Sở NV các tỉnh Gia Lai, Thanh Hóa).		Việc tách riêng các xã vùng cao, dân tộc thiểu số (có yếu tố đặc thù) để tính số lượng công chức tăng thêm sẽ bị trùng vì Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 đã tính yếu tố đặc thù các xã vùng cao, dân tộc thiểu số để quy định tiêu chuẩn về quy mô dân số.
		Bổ sung quy định cận trên của số cán bộ, công chức tăng thêm (Sở NV tỉnh Lâm Đồng, Điện Biên, Lai Châu).		Việc bổ sung quy định cận trên để tính số lượng công chức tăng thêm sẽ làm giảm số lượng công chức tăng thêm của cả tỉnh. Theo đó, dự thảo Nghị định đã quy định phân cấp cho UBND cấp tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp huyện và UBND cấp huyện quyết định số lượng cán bộ ở từng đơn vị hành chính cấp xã. Như vậy, ở những ĐVHC có lượng công chức tăng thêm nhiều thì được điều chỉnh sang

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				ĐVHC khác không nhất thiết phải bố trí đủ số lượng công chức tăng thêm.
		Bỏ quy định "Số lượng cán bộ, công chức ở từng đơn vị hành chính cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III, hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I tại khoản 1 Điều này" (Sở NV TPHCM).		Dự thảo NĐ quy định "Số lượng cán bộ, công chức ở từng ĐVHC cấp xã có thể thấp hơn mức của cấp xã loại III, hoặc có thể cao hơn mức của cấp xã loại I tại khoản 1 Điều này" là cần thiết để làm rõ hơn khi UBND cấp huyện bố trí số lượng cán bộ, công chức ở từng ĐVHC cấp xã; đồng thời là căn cứ để xác định số lượng người được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.
		Đề nghị quy định theo chu kỳ 3 đến 5 năm điều chỉnh một lần để đảm bảo tính ổn định của chính sách; đồng thời phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương, vì quy trình trình HĐND tỉnh và giao số lượng đối với từng cấp xã sẽ mất thời gian, thủ tục. (Sở NV các tỉnh Vĩnh Phúc, Bình Thuận).	Về thời điểm rà soát tính số lượng cán bộ, công chức cấp xã: Tiếp thu theo hướng bổ sung quy định: Số lượng cán bộ, công chức cấp xã được giao ổn định 5 năm. Trừ trường hợp dân số biến động lớn (tăng hoặc giảm) đạt mức dân số được tăng thêm 01 công chức và người HĐKCT quy định tại Nghị định này.	
7	**Điều 7. Tiêu chuẩn chung đối với cán bộ, công chức cấp xã**	- Bổ sung Luật Hộ tịch, Luật Kế toàn; chuyển cụm từ "Luật Dân quân tự vệ" (đối với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã) tại khoản 1 xuống khoản 2 Điều 7 (Sở NV các tỉnh TPHCM, Hòa Bình).	Dự thảo Nghị định tiếp thu theo hướng bỏ cụm từ "Luật Dân quân tự vệ" vì trước cụm từ này đã có cụm từ theo quy định của các Luật có liên quan.	
8	**Điều 8. Tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ cấp xã**	Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: đề nghị tại điểm c khoản 3 quy định tương tự như điểm c khoản 1 (Sở NV tỉnh Phú Thọ).	Dự thảo NĐ chỉnh sửa theo hướng: Tốt nghiệp đại học trở lên. Trường hợp luật có quy định khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của luật đó.	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
			Theo đó, không phân biệt vùng đồng bằng và khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	
		Đề nghị quy định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của các chức vụ: Chủ tịch UBMTTQVN, Bí thư Đoàn TNCSHCM, Chủ tịch HLHPN, Chủ tịch HND, Chủ tịch HCCB cấp xã như trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ của chức vụ Bí thư, Chủ tịch UBND, Chủ tịch HĐND…và theo đặc điểm vùng, miền, trình độ phát triển kinh tế-xã hội (đồng bằng, miền núi, vùng cao (Sở NV tỉnh Bắc Giang).	Dự thảo NĐ chỉnh sửa theo hướng: Tốt nghiệp đại học trở lên đối với tất cả các chức vụ cán bộ. Trường hợp luật, điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội có quy định khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo quy định của Luật, Điều lệ đó; không phân biệt vùng đồng bằng và khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;	
		Thay cụm từ "có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn" bằng "đặc biệt khó khăn" để đảm bảo thống nhất với thuật ngữ quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 và Quyết định số 36/2021/QĐ-TTg ngày 13/12/2021 về khu vực đặc biệt khó khăn (Sở NV tỉnh Gia Lai).	Dự thảo NĐ đã chỉnh sửa, theo đó không còn phân biệt khu vực đồng bằng và khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	
		Rà soát quy định về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam, Bí thư ĐTNCSHCM, Chủ tịch Hội LHPN, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội CCB Việt Nam cấp xã cho phù hợp với điểm c khoản 1 và điểm c khoản 3 (TTCP).	Dự thảo NĐ đã chỉnh sửa theo hướng không phân biệt khu vực đồng bằng, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Theo đó, điểm c khoản 1 và điểm c khoản 3 là phù hợp.	
		Quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 3 là mâu thuẫn vì vừa quy định đủ tuổi công	Điểm a khoản 1 và điểm a khoản 3 đã được sửa đổi lại	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		tác 02 nhiệm kỳ trở lên, vừa quy định ít nhất phải trọn 01 nhiệm kỳ là đủ điều kiện về tuổi; bổ sung quy định về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với miền núi, vùng cao, hải đảo; sửa đổi "bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước." thành "bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước" để đảm bảo thống nhất với thuật ngữ quy định tại Nghị định số 101 2017 NĐ-CP (Sở NV tỉnh Gia Lai).	như sau: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.	
		Bổ sung quy định Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam, Bí thư ĐTNCSHCM, Chủ tịch Hội LHPN, Chủ tịch Hội nông dân, Chủ tịch Hội CCB" quy định là Trung cấp trở lên; các vị trí còn lại yêu cầu trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; đồng thời nên bổ sung thêm nội dung "căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương tại địa bàn cấp xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, UBND tỉnh quyết định trình độ chuyên môn đối với các chức danh cán bộ trên từ trung cấp trở lên" (Sở NV tỉnh Hải Dương, Long An, Hải phòng). Quy định trình độ cán bộ cấp xã từ đại học trở lên để từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã, chuẩn bị cho việc liên thông (Sở NV các tỉnh Quảng Nam, Cà Mau, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Hà Nam, Thanh Hóa, Bắc Kạn). Quy định trình độ cán bộ chủ chốt cấp xã phải có trình độ đại học (Sở NV các tỉnh Đắk Nông, Điện Biên).		Để chuẩn bị cho việc liên thông cán bộ, công chức cấp xã với công chức cấp huyện, dự thảo NĐ quy định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với tất cả các chức vụ cán bộ, chức danh công chức cấp xã là đại học trở lên; đồng thời để phù hợp với tình hình thực tiễn, tại khoản 1 Điều 39 của dự thảo NĐ về điều khoản chuyển tiếp quy định: "1. Cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 và công chức cấp xã chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định này thì chậm nhất 5 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ theo quy định".

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Làm rõ tên của các Luật, Điều lệ quy định tại điểm a khoản 2 (Sở NV tỉnh Long An).		Việc liệt kê tên các luật, Điều lệ là không cần thiết vì tên các chức vụ cán bộ cấp xã thuộc các tổ chức chính - trị xã hội đã rõ. Theo đó, các luật và điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội là tương ứng. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Cán bộ cần phải có trình độ bằng hoặc cao hơn công chức (Sở NV tỉnh Phú Yên).		Dự thảo NĐ đã quy định trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức cấp xã là từ đại học trở lên, như vậy quy định về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ cấp xã bằng với trình độ của công chức.
		Yêu cầu có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước hành chính đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND là chưa phù hợp, vì hiện tại cấp xã chỉ hưởng lương không được bổ nhiệm ngạch, nên việc quy định trên là chưa cần thiết (Sở NV tỉnh Long An).	Dự thảo NĐ đã được chỉnh sửa theo hướng không quy định chứng chỉ quản lý nhà nước. Theo đó, phân cấp cho cấp tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.	
		Điều chỉnh quy định về trình độ giáo dục phổ thông thành *"*Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc có giấy chứng nhận hoàn thành trung học phổ thông", vì giấy chứng nhận hoàn thành trung học phổ thông có thể sử dụng để học Trung cấp và liên thông đại học" (Sở NV tỉnh Long An); bổ sung "tương đương" vào sau "… trung học phổ thông" để thống nhất với quy định tai Công văn số 3645/BGDĐT-GDCN ngày 26/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Sở NV tỉnh Sóc Trăng).	Dự thảo NĐ chỉnh sửa quy định về tiêu chuẩn trình độ giáo dục phổ thông đối với cán bộ, công chức cấp xã theo hướng bổ sung cụm từ tương đương vào sau trung học phổ thông.	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Bổ sung thêm điều khoản quy định: Tùy vào tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với chức danh cán bộ cho phù hợp, đảm bảo tối thiểu đạt tiêu chuẩn của quy định tại Nghị định này (Sở NV tỉnh Long An, Bình Thuận).	Dự thảo NĐ đã bổ sung khoản 4 Điều 8 nội dung: "4. Căn cứ khung quy định về tiêu chuẩn của cán bộ cấp xã quy định tại Điều này, UBND cấp tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã nhưng phải bảo đảm không thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này".	
		Bổ sung quy định Chủ tịch Hội Cựu chiến binh phải là Sỹ quan trong Quân đội (Sở NV tỉnh Hải Dương).		Việc quy định Chủ tịch Hội CCB là sỹ quan trong quân đội là chưa phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Theo đó đề nghị giữ như dự thảo.
		Cân nhắc sử dụng cụm từ “khu vực đồng bằng”, vì cũng với các loại xã như quy định tại đây là chưa phủ kín hết các xã (Sở NV tỉnh Ninh Bình).	Dự thảo NĐ quy định về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức đã chỉnh sửa theo hướng không phân biệt vùng đồng bằng, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để chuẩn bị cho việc liên thông cán bộ, công chức cấp xã với công chức cấp huyện.	
		Bổ sung quy định cụ thể tuổi của cán bộ cấp xã khi tham gia lần đầu trên cơ sở quy định của Luật, Điều lệ tổ chức chính trị - xã hội và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).	Điểm a khoản 1 Điều 8 dự thảo NĐ đã chỉnh sửa như sau: "a) Độ tuổi: Khi tham gia giữ chức vụ lần đầu phải đủ tuổi công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng), trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ";	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
			đồng thời điểm a khoản 2 Điều 8 đã chỉnh sửa như sau: "a) Độ tuổi: Theo quy định của luật, Điều lệ tổ chức chính trị - xã hội và quy định của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương".	
		Đề nghị quy định "ngành nghề phù hợp" là ngành gì (Sở NV tỉnh Điện Biên).		Dự thảo NĐ đã phân cấp cho UBND cấp tỉnh quyết định ngành nghề phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã. Dự thảo NĐ không quy định cụ thể ngành nghề đối với từng chức danh công chức.
		Đề nghị cân nhắc quy định về trình độ lý luận chính trị từ Trung cấp trở lên đối với các chức danh cán bộ cấp xã; bổ sung quy định về tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ cấp xã công tác tại địa bàn phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số; sửa điểm c khoản 1 như sau: "Đối với cấp xã ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có trình độ từ trung cấp trở lên; đối với cấp xã ở khu vực còn lại có trình độ đại học trở lên. Đã được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng"; sửa điểm c khoản 3 như sau: "Đối với cấp xã ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có trình độ từ trung cấp trở lên; đối với cấp xã ở khu vực còn lại có trình độ đại học trở lên. Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính nhà nước tương đương ngạch chuyên viên trở lên" (VPCP, UBDT, Phú Thọ, Gia Lai).	Dự thảo NĐ đã được sửa đổi theo hướng không phân biệt khu vực đồng bằng và khu vực miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; đồng thời bổ sung quy định: " Căn cứ khung quy định về tiêu chuẩn của cán bộ cấp xã quy định tại Điều này, UBNDcấp tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã nhưng phải bảo đảm không thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại NĐ này.	
		Bỏ quy định phải đủ 2 nhiệm kỳ, cho phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 18 Quy định số 80-QĐ TW ngày 18 8 2022 của Bộ Chính trị: "5. Độ tuổi: Cán bộ các cơ quan trong hệ thống chính trị	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa dự thảo theo hướng: Độ tuổi để bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã lần đầu phải tròn 01 nhiệm kỳ	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định" (Sở NV các tỉnh Quảng Ngãi, Thanh Hóa).	công tác, trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về quản lý cán bộ.	
		Bổ sung thêm quy định: "Khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là các xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ" (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi).	Để từng bước liên thông với cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên dự thảo Nghị định được sửa lại theo hướng trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã là đại học trở lên trừ trường hợp luật hoặc điều lệ có quy định khác thì thực hiện theo quy định của Luật hoặc điều lệ đó; đồng thời tại điều khoản chuyên tiếp quy định trong thời hạn 5 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo đúng quy định.	
		Điều chỉnh, thống nhất tên gọi các chức vụ cán bộ đoàn thể (Sở NV các tỉnh Quảng Ngãi, Sóc Trăng, Hòa Bình).	Về tên gọi các chức vụ cán bộ đoàn thể CT-XH: tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo như góp ý.	
		Xem xét quy định trình độ cán bộ cấp xã từ đại học trở lên để từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cấp xã, chuẩn bị cho việc liên thông/(Sở NV các tỉnh Quảng Nam, Cà Mau, Cao Bằng, Hà Giang, Lạng Sơn, Hà Nam, Thanh Hóa, Bắc Kạn). Quy định trình độ cán bộ chủ	Dự thảo NĐ đã chỉnh sửa theo hướng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ là từ đại học trở lên.	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		chốt cấp xã phải có trình độ đại học/(Sở NV các tỉnh Đắk Nông, Điện Biên).		
		Bổ sung quy định về trường hợp cán bộ, công chức có bằng TCLLCT nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT (Sở NV các tỉnh Gia Lai).		Trường hợp cán bộ cấp xã có bằng trung cấp lý luận chính trị nhưng chưa có bằng trung học phổ thông là trường không đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của Nghị định này. Theo đó, không bổ sung quy định đối với trường hợp này như đề nghị.
		Về trình độ lý luận chính trị của cán bộ cấp xã cần quy định theo hướng sau khi được bầu thì phải hoàn thiện trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (Sở NV các tỉnh Quảng Nam, TPHCM, Hà Giang, Nam Định, Hòa Bình).	Về trình độ Lý luận chính trị đối với cán bộ đoàn thể cấp xã: Tiếp thu ý kiến đại biểu để chỉnh sửa dự thảo Nghị định.	
		Đề nghị quy định trình độ chuyên môn của Chủ tịch Hội CCB Việt Nam cấp xã theo hướng thấp hơn (Sở NV tỉnh Bến Tre).		Dự thảo Nghị định quy định theo hướng tất cả cán bộ, công chức là đại học trở lên. Trừ trường hợp luật hoặc điều lệ có quy định khác thì thực hiện theo quy định đó. Riêng đối với cán bộ cấp xã là trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội khi được bầu giữ chức vụ trưởng các đoàn thể. Trong đó có Chủ tịch Hội CCB khi được bầu mà chưa có bằng đại học thì chậm nhất 5 năm phải đáp ứng đủ theo quy định.
		Đề nghị quy định thời gian để chuẩn hóa trình độ chuyên môn của cán bộ theo quy định là 3-5 năm (Sở NV tỉnh Lâm Đồng, Điện Biên).	Về thời gian để chuẩn hóa tiêu chuẩn trình độ chuyên môn: Tiếp thu ý kiến của đại biểu và bổ sung trong điều khoản chuyển tiếp chậm nhất 5 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ theo quy định.	
9	**Điều 9.**	Bổ sung các nhiệm vụ sau cho Chủ tịch Hội CCB Việt Nam cấp xã:	Dự thảo NĐ đã bổ sung khoản 12 Điều 9 như sau:	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
	Nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ cấp xã	- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng, quy định của pháp luật; các nghị quyết đối với hội viên của tổ chức mình; - Chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì các Hội nghị, cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; - Chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh phí, chấp hành, quyết toán kinh phí hoạt động và quyết định việc phân bổ kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với tổ chức mình; (Sở NV tỉnh Hà Nam, Điện Biên, Tiền Giang, Quảng Nam, Hòa Bình).	"12. Căn cứ khung quy định về nhiệm vụ của cán bộ cấp xã quy định tại Điều này, UBND cấp tỉnh quy định hoặc giao UBND cấp huyện quy định nhiệm vụ cụ thể của từng chức vụ cán bộ cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã, bảo đảm mọi lĩnh vực công tác đều có cán bộ theo dõi, phụ trách".	
10	**Điều 10. Tiêu chuẩn cụ thể của công chức cấp xã**	Quy định Chính phủ quy định cụ thể "Ngành đào tạo theo yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã" để thống nhất thực hiện trong cả nước (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).		Dự thảo NĐ phân cấp cho UBND cấp tỉnh quyết định ngành đào tạo để phù hợp với tình hình thực tế tại mỗi địa phương, vì có chức danh công chức đảm nhiệm nhiều lĩnh vực khác nhau và có chức danh được bố trí từ 02 người trở lên. Theo đó đề nghị giữ như dự thảo.
		Do đặc thù riêng về chuyên môn, đề nghị quy định cụ thể việc bố trí chức danh công chức địa chính – xây dựng – đô thị và môi trường đối với phường, thị trấn (địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường đối với xã) thì một trong số công chức này phải có bằng chuyên môn liên quan đến lĩnh vực địa chính (vì lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai rất cần thiết và quan trọng đối với chính quyền cơ sở) (Sở NV tỉnh Quảng Nam).		- Về chức danh công chức cấp xã đã được quy định trong Luật Cán bộ, công chức, dự thảo NĐ này không được quy định thêm chức danh công chức khác ngoài các chức danh đã được quy định trong Luật Cán bộ, công chức. - Về bằng chuyên môn, nghiệp vụ, dự thảo NĐ đã phân cấp cho UBND cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với từng chức danh, kể cả chức danh được bố trí từ 02 người trở lên. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ
		Quy định tại khoản 3 về thẩm quyền của UBND cấp tỉnh xung đột với quy định tại Điều 15, điểm b khoản 3 Điều 32 (Sở NV tỉnh Ninh Bình).		Quy định tại khoản 3 Điều 10, Điều 15 và điểm b khoản 3 Điều 32 không xung đột vì việc ban hành quy chế với thẩm quyền tuyển dụng là khác nhau.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Bổ sung quy định tiêu chuẩn của công chức cấp xã để có cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo theo quy định này (Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi).		Tại Điều 10 dự thảo NĐ đã quy định tiêu chuẩn chính đối với công chức cấp xã; đồng thời tại điểm c khoản 3 Điều này đã phân cấp cho UBND cấp tỉnh: "c) Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với từng chức danh công chức cấp xã về quản lý nhà nước, lý luận chính trị; ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc thiểu số (đối với địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong hoạt động công vụ), thực hiện các chế độ chính sách và tinh giản biên chế".
		Quy định tuổi công chức từ 18 trở lên là không phù hợp với yêu cầu có trình độ đại học hoặc trung cấp (Sở NV Đắk Nông).		Quy định tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã từ 18 tuổi trở lên được kế thừa từ các quy định hiện hành và quy định này không ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện.
		Quy định tại khoản 3 Điều 10 thuộc thẩm quyền của Bộ Nội vụ (Sở NV các tỉnh Cà Mau, Vĩnh Long). Sửa lại điểm c, khoản 3 Điều 10 như sau: **Chỉ đạo UBND cấp huyện** xây dựng kế hoạch tạo nguồn, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với từng chức danh công chức cấp xã về quản lý nhà nước, lý luận chính trị; ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc thiểu số (đối với địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong hoạt động công vụ), thực hiện các chế độ chính sách và tinh giản biên chế (Sở NV các tỉnh Quảng Ngãi, Long An, Lai Châu, Gia Lai).		Quy định tại khoản 3 Điều 10 về thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trong việc quyết định ngành nghề đào tạo, xây dựng kế hoạch tạo nguồn… là kế thừa từ quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế; phù hợp với việc đẩy mạnh phân cấp ủy quyền trong giai đoạn hiện nay.
		Bỏ quy định "UBND tỉnh quyết định Xây dựng kế hoạch tạo nguồn, tuyển dụng" tại điểm c, khoản 3, điều 10 của Dự thảo Nghị định vì nội dung này đã được quy định tại Điều 15 (Sở NV tỉnh Quảng Trị, Phú Yên, Phú Thọ).		Quy định trong dự thảo NĐ về việc UBND cấp tỉnh quyết định kế hoạch tạo nguồn, tuyển dụng…. để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trên địa bàn của ĐVHC cấp tỉnh, đồng thời để từng bước liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
11	**Điều 11. Nhiệm vụ cụ thể của công chức cấp xã**	Tại khoản 2: Chuyển nhiệm vụ "giúp Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức tiếp công dân theo quy định của pháp luật" và "tiếp nhận các kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo chuyển đến Thường trực HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, giải quyết theo thẩm quyền" sang nhiệm vụ của công chức Tư pháp - hộ tịch; chuyển nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử sang nhiệm vụ của công chức Văn hóa - xã hội phụ trách lĩnh vực văn hóa thông tin và bổ sung nhiệm vụ công tác nội vụ, xây dựng chính quyền (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Thái Bình, Bình Thuận, Tiền Giang).		Về việc bổ sung một số nhiệm vụ của công chức trong đó có nhiệm vụ của công chức Văn phòng – thống kê: Tại phần cuối của mỗi chức danh công chức đã quy định thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND cấp xã giao; đồng thời đã bổ sung khoản 7 Điều này nội dung: "7. Căn cứ khung quy định về nhiệm vụ của công chức cấp xã quy định tại Điều này, UBND cấp tỉnh quy định hoặc giao UBND cấp huyện quy định nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã, bảo đảm mọi lĩnh vực hoạt động đều có công chức theo dõi và thực hiện".
		Bổ sung thêm nhiệm vụ cụ thể của Văn phòng Đảng ủy cấp xã, để có sơ sở bố trí công chức phụ trách riêng hoặc kiêm nhiệm như dự thảo nghị định (Sở NV tỉnh Bắc Kạn).		Hiện tại Luật cán bộ, công chức và dự thảo NĐ không quy định chức danh Văn phòng đảng ủy cấp xã. Theo đó, không quy định nhiệm vụ cụ thể đối với chức danh này.
		Sửa đổi cụm từ "… trung tâm giao dịch hành chính …" thành "… Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả …" tại điểm đ khoản 5 (Sở NV tỉnh Gia Lai).	Dự thảo NĐ chỉnh sửa theo hướng thay cụm từ trung tâm giao dịch hành chính thành cụm từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	
		Chuyển quy định nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng cho công chức Văn hóa xã hội (Sở Nội vụ các tỉnh Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Quảng Trị, tỉnh Thanh Hóa, Ninh Bình, Đà Nẵng, Hà Tĩnh, Bình Phước, Đắk Lắk, Cà Mau, Phú Yên, Lai Châu, Thái Bình, Sóc Trăng, Nam Định, Điện Biên, Tiền Giang, Kon Tum, Gia Lai). Bổ sung quy định "thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch HĐND cấp xã" đối với công chức Văn phòng – thống kê; đồng thời làm rõ "Chủ tịch phân công" là chủ	Về điều chỉnh một số nhiệm vụ nhiệm công chức cấp xã: Dự thảo NĐ đã tiếp thu theo hướng chuyển nhiệm vụ theo dõi dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng từ nhiệm vụ của công chức Văn phòng - thống kê sang nhiệm vụ của công chức Văn hóa - xã hội và bổ sung nhiệm vụ theo dõi công tác an toàn thực phẩm đối với công chức	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		tịch UBND cấp xã hay chủ tịch UBND cấp huyện" (Sở NV TPHCM, TP Hải Phòng).	Văn hóa - xã hội; đồng thời bổ sung khoản 7 như sau: " Căn cứ khung quy định về nhiệm vụ của công chức cấp xã quy địnhh tại Điều này, UBND cấp tỉnh quy định hoặc giao UBND cấp huyện quy định nhiệm vụ cụ thể của từng chức danh công chức cấp xã cho phù hợp với đặc điểm và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cấp xã.	
12	**Điều 12.** **Bầu cử cán bộ**	Bổ sung nội dung: "Đề nghị tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương ban hành hướng dẫn quy trình xin ý kiến về nhân sự, quy trình bầu cử cán bộ cấp xã đảm nhiệm chức vụ trong tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội" (Sở NV tỉnh Long An).		Về hướng dẫn quy trình bầu cử cán bộ cấp xã của tổ chức chính trị - xã hội, thuộc thẩm quyền của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, dự thảo NĐ này không quy định thẩm quyền của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Bỏ quy định "theo quy định của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND" vì Luật này chỉ quy định bầu cử Đại biểu HĐND" (Sở NV tỉnh Sóc Trăng).		Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND là Đại biểu HĐND, theo đó đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
13	**Điều 13.** **Các quy định về tuyển dụng công chức cấp xã được áp dụng quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.**	Bổ sung quy trình xét tuyển, bổ nhiệm đối với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã (Sở NV tỉnh Lai Châu).		Về xét tuyển, bổ nhiệm đối với Chỉ huy trưởng BCHQS cấp xã: Dự thảo NĐ đã quy định thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ
		Tuyển dụng công chức cấp xã được áp dụng quy định tại Nghị định số 138 2020 NĐ-CP thì công chức cấp xã có được tính như công chức hành chính không? Khi tiếp nhận làm công chức hành chính có ưu tiên gì không? (Sở NV TP Hải Phòng).		NĐ số 138/NĐ-CP chỉ áp dụng đối với công chức hành chính, nhưng nội dung các quy định về tuyển dụng công chức cấp xã thì như đối với công chức hành chính, để từng bước liên thông, dự thảo quy định áp dụng tương tự, nhưng không có nghĩa là như công chức hành chính.
		Khoản 2 Điều 3 NĐ/138/2020/NĐ-CP quy định: "2. Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng		NĐ số 138/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng đối với công chức từ cấp huyện trở lên. Theo đó,

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		công chức xây dựng kế hoạch tuyển dụng, báo cáo cơ quan quản lý công chức phê duyệt để làm căn cứ tuyển dụng trước mỗi kỳ tuyển dụng. …..” không phù hợp với tuyển dụng công chức cấp xã; trong khi cơ quan quản lý công chức (khoản 3 Điều 61 Luật CBCC) và cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng (khoản 2 Điều 63 Luật CBCC) là UBND cấp huyện (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai).		thẩm quyền tuyển dụng công chức là UBND cấp tỉnh. Theo đó, tại Điều 15 của dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã là Chủ tịch UBND cấp huyện.
		Bổ sung quy định người tham gia tuyển dụng công chức cấp xã phải đạt kết quả kiểm định đầu vào công chức (Sở NV tỉnh Phú Yên).		Nghị định 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 áp dụng đối với công chức từ cấp huyện trở lên. Do vậy cần phải có lộ trình thời gian áp dụng đối với công chức cấp xã. Theo đó, dự thảo NĐ đã quy định người tuyển dụng vào công chức mà có chứng chỉ kiểm định đầu vào thì không phải thi vòng I.
		Chuyển đối tượng “Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi” về diện xét tuyển đặc biệt" (Sở NV tỉnh Thanh Hóa, Phú Yên).		Đội viên trí thức trẻ là người tuổi trẻ, có trình độ. Theo đó, tham gia thi tuyển cùng với đối tượng khác và được công thêm 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2 là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Bổ sung dẫn chiếu quy định tại Nghị định 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (Sở NV tỉnh Tiền Giang, Gia Lai).		Tại khoản 5 Điều 13 dự thảo NĐ đã quy định: "5. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển công chức cấp xã. Đối với người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ khi tham gia thi tuyển công chức cấp xã thì không phải thực hiện thi vòng 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và các điểm a, b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP".

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Bỏ đối tượng "Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi" vì chính sách về đối tượng này sẽ kết thúc vào trước tháng 12/2025 (Sở NV tỉnh Phú Yên).		Sau khi đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi kết thúc là đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Quy định cụ thể hơn vì Điều 10 của dự thảo Nghị định không quy định công chức cấp xã phải có trình độ ngoại ngữ (Sở NV tỉnh Tiền Giang). Đề nghị bỏ nội dung dẫn chiếu "khoản 1 Điều 8 và các điểm a, b khoản 3 Điều 14 Nghị định số 138 2020 NĐ-CP". Lý do: các quy định này đã bị bãi bỏ tại khoản 2, Điều 13 Nghị định 06 2023 NĐ-CP ngày 21/02/2023 sẽ có hiệu lực kể từ ngày 10/4/2023 (Sở NV tỉnh Gia lai).		Việc viện dẫn thực hiện theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP. Trong trường hợp một số điều khoản của Nghị định này đã được Nghị định khác bãi bỏ thì đương nhiên những điều dẫn chiếu cũng không còn hiệu lực. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Đề nghị xem xét bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, nội dung, hình thức và tiêu chí, cách thức xác định người trúng tuyển trong xét tuyển đối với chức danh Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã do pháp luật về Dân quân tự vệ chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục xét tuyển, hình thức, nội dung xét tuyển, tiêu chí và cách xác định người trúng tuyển (Sở NV tỉnh Lạng Sơn).		Trường hợp Luật Dân quân tự vệ chưa quy định về trình tự, thủ tục xét tuyển, hình thức, nội dung xét tuyển, tiêu chí và cách xác định người trung tuyển thì Nghị định về vẫn đề này quy định. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Quy định rõ nội dung này vì áp dụng đối tượng xét tuyển tại Điều 10 NĐ/138/2020/NĐ-CP không phù hợp với đối tượng xét tuyển công chức cấp xã được quy định tại Điều 62 Luật CBCC (bao gồm cả chức danh chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi).		Về đối tượng tuyển dụng công chức là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự do có tính đặc thù nên dự thảo Nghị định đã quy định được áp dụng theo quy định của Luật Dân quân tự vệ là phù hợp và không trái với quy định của Luật Cán bộ, công chức.
		Đề nghị quy định: "UBND cấp huyện quyết định một trong ba hình thức: Phỏng vấn; viết; kết hợp phỏng vấn và viết" (Sở NV tỉnh Bắc Giang).		NĐ số 138/2020/NĐ-CP đã quy định về nội dung, hình thức xét tuyển công chức và dự thảo Nghị định này dẫn chiếu áp dụng tương tự là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Có xếp ngạch công chức hay không (Sở NV tỉnh Quảng Nam).		Luật CBCC không quy định ngạch đối với công chức cấp xã. Theo đó dự thảo Nghị định không quy định xếp ngạch công chức cấp xã. Về vấn đề này sẽ được nghiên cứu để thực hiện trong thời gian tới cùng với việc liên thông với cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên; đồng thời có thời gian để chuẩn hóa về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã.
		Quy định rõ nội dung này vì khoản 4 Điều 20 và khoản 2 Điều 23 NĐ/138/2020/NĐ-CP không phù hợp với công chức cấp xã (công chức cấp xã không có quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức là bồi dưỡng quản lý nhà nước và không bổ nhiệm ngạch công chức khi hết thời gian tập sự) (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi).		Dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể về thời gian tập sự theo trình độ đào tạo, chưa quy định liên thông áp dụng quy định này đối theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP vì chưa xếp ngạch công chức.
		Sửa lại quy định về thời gian tập sự của công chức cấp xã tại khoản 15 Điều 13 để phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP (chế độ tập sự), cụ thể: *12 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ đại học trở lên; 06 tháng đối với công chức được tuyển dụng có trình độ cao đẳng hoặc trung cấp* (Sở NV tỉnh Thái Nguyên).		Nghị định số 138/2020/NĐ-CP quy định về chế độ tập sự đối với công chức hành chính theo ngạch công chức. Trong khi công chức cấp xã chưa được xếp ngạch công chức. Do vậy quy định chế độ tập tự theo trình độ đào tạo là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Đề nghị không dẫn chiếu áp dụng tương đương Điều 23, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP do công chức cấp xã không quy định vị trí việc làm và không thực hiện việc bổ nhiệm vào ngạch như công chức cấp tỉnh, cấp huyện (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).		Vì chế độ tập sự công chức cấp xã không áp dụng theo ngạch công chức nên dự thảo NĐ đã quy định cụ thể thời gian tập sự theo trình độ đào tạo, còn những nội dung khác về chế độ tập tự là tương tự giữa công chức cấp xã và công chức hành chính. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Bổ sung quy định này sẽ thay đổi theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung (Sở NV tỉnh Nam Định).		Khi NĐ số 138/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung thì những quy định dẫn chiếu thực hiện NĐ này cũng được thay đổi theo là đúng với

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và NĐ hướng dẫn thi hành.
14	**Điều 14. Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không qua thi tuyển**	Bổ sung quy định đối với trường hợp cán bộ cấp xã đương nhiệm được Cấp ủy Đảng có thẩm quyền phân công, điều động sang làm công chức xã (UBKT).		Trường hợp cán bộ cấp xã đương nhiệm được Cấp ủy Đảng có thẩm quyền phân công, điều động sang làm công chức cấp xã là một trong các trường hợp được quy định trong dự thảo NĐ này đó là thôi giữ chức vụ được tiếp nhận làm công chức cấp xã.
		Bổ sung đối tượng: Công chức cấp tỉnh, cấp huyện và người tốt nghiệp trình độ sau đại học có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng (Sở NV tỉnh Long An).		Theo dự thảo NĐ thì công chức cấp tỉnh, cấp huyện thuộc đối tiếp nhận làm công chức cấp xã không qua thi tuyển. Còn đối với trường hợp có trình độ sau đại học thì vẫn phải thi tuyển theo quy định tại dự thảo này. Theo đó, đề nghị được giữ như dự thảo.
		Bổ sung quy định giới hạn thời gian thôi giữ chức vụ trong xem xét tiếp nhận vào làm công chức cấp xã (Sở NV tỉnh Thanh Hóa).		Quy định thời gian thôi giữ chức vụ cán bộ cấp xã để được tiếp nhận vào làm công chức cấp xã trong NĐ là không phù hợp với các trường hợp khác nhau ở các ĐVHC khác nhau; đồng thời dự thảo NĐ này cũng đã quy định thời gian đóng bảo hiểm xã hội không liên tục thì được xem xét để xếp lương cho phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Sửa lại điểm c khoản 1 như sau "trừ trường hợp thôi giữ chức vụ do vi phạm kỷ luật" (Sở NV tỉnh Hà Nam).		Thực tế có nhiều trường hợp cán bộ cấp xã chỉ vi phạm đến hình thức khiển trách và vẫn đảm nhiệm tốt nhiệm vụ của công chức có đơn đề nghị xin thôi giữ chức vụ thì đối với trường hợp này bố trí vào chức danh công chức là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Bổ sung quy định đã giữ chức danh tối thiểu 1 nhiệm kỳ vào điểm c khoản 1 (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).	Cân nhắc để tiếp thu trong dự thảo NĐ.	
		Bỏ điểm d khoản 1 vì nội dung này không phù hợp với quy định về đối tượng tiếp nhận (Sở NV tỉnh Thái Bình).		Luật Cán bộ, công chức đã quy định thẩm quyền quản lý, tuyển dụng công chức cấp xã là UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện, nên việc quy định Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				làm công chức là phù hợp với quy định của Luật. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Bổ sung đối tượng là cán bộ xã dôi dư do sắp xếp lại ĐVHC (Sở NV Bình Thuận).		Về đối tượng là cán bộ cấp xã dôi dự do sắp xếp ĐVHC được thực hiện theo quy định riêng về sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025.
		Bổ sung đối tượng là Bí thư Đoàn TN hết tuổi (Sở NV tỉnh Hòa Bình).		Theo dự thảo NĐ thì Bí thư Đoàn Thanh niên hết tuổi Đoàn là một trong những đối tượng được xem xét tiếp nhận làm công chức cấp xã.
		Có hướng dẫn cụ thể nội dung quy định tại điểm c khoản 1 về tiếp nhận vào làm công chức cấp xã không qua thi tuyển (Sở NNV tỉnh Quảng Nam).		Nội dung điểm c khoản 1 Điều 14 đã xác định rõ đối tượng được tiếp nhận vào làm công chức cấp xã. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Đề nghị nghiên cứu cán bộ cấp xã trong trường hợp bầu cử mà không trúng cử nhưng chưa thể sắp xếp, bố trí ngay vào công chức cấp xã thì thời gian đề nghị tiếp nhận có được gián đoạn không và quy định cụ thể về thời gian gián đoạn (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi).		Về việc cán bộ bầu không trúng cử nhưng chưa thể sắp xếp bố trí ngay vào công chức: Dự thảo Nghị định không quy định thời gian gián đoạn, nhưng có quy định thời gian công tác không liên tục được cộng dồn để làm căn cứ xếp lượng đối với cán bộ, công chức cấp xã.
		Bổ sung đối tượng tiếp nhận vào công chức cấp xã là cán bộ cấp xã (đang giữ chức vụ cán bộ cấp xã) (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi).		Dự thảo NĐ đã quy định cán bộ cấp xã là một trong những đối tượng được xem xét tiếp nhận làm công chức cấp xã không qua thi tuyển.
		Bỏ điểm d khoản 1 vì nội dung trùng với điểm c khoản 1 (Sở NV TPHCM). Điều chỉnh tên mục d khoản 1 Điều 14 thành khoản 2 Điều 14 như sau: "2. Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, tiếp nhận vào làm công chức hoặc điều động sang ĐVHC cấp xã khác trong cùng cấp huyện (nếu còn vị trí chức danh công chức và đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định này" (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi).		Nội dung điểm d khoản 1 Điều 14 là phù hợp vì khoản 1 quy định về đối tượng được tiếp nhận, theo đó khoản d quy định về thẩm quyền tiếp nhận nhận công chức không qua thi tuyển là phù hợp.
		Làm rõ hơn quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 14 về tiếp nhận vào làm công chức		Về điều kiện để được tiếp nhận làm công chức cấp xã quy định tại điểm c khoản 1 (liên quan

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		cấp xã không qua thi tuyển là "vi phạm kỷ luật" hay "bị xử lý kỷ luật (Sở NV tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).		đến kỷ luật) đã được quy định rõ tại điểm d khoản này là: "Công chức cấp xã được bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã và không trong thời gian bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cách chức hoặc bãi nhiệm. Cán bộ cấp xã trước khi được bầu chưa phải là công chức cấp xã thì thời gian giữ chức vụ cán bộ cấp xã phải đủ 05 năm trở lên và không trong thời gian bị kỷ luật.
15	**Điều 15. Thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã**	Thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã là Chủ tịch UBND cấp tỉnh sẽ đảm bảo thống nhất, tiết kiệm cho địa phương (Sở NV tỉnh TP Đà Nẵng, Vĩnh Phúc, Nam Định).		Việc quy định thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã là Chủ tịch UBND cấp huyện đã được quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật CBCC. Nếu quy định thẩm quyền này của chủ tịch UBND cấp tỉnh là trái với quy định của Luật.
		Bổ sung quy định: "1. UBND cấp tỉnh có thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã tạp trung thông qua thi tuyển. Căn cứ kết quả thi tuyển đã được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt, Chủ tích UBND cấp huyện ban hành quyết định tuyển dụng, … 2. Chủ tịch UBND cấp huyện có thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã thông qua xét tuyển" (Sở NV tỉnh Điện Biên).		Về thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã, Luật Cán bộ, công chức đã quy định là Chủ tịch UBND cấp huyện. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
16	**Điều 16. Xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã**	- Bổ sung quy định về xếp lương đối với trường hợp luân chuyển, điều động từ cấp huyện hoặc tỉnh về cấp xã. - Bổ sung quy định cụ thể phương pháp xếp lương đối với đối tượng đóng BHXH không theo thang bảng lương hành chính nhà nước (như trong doanh nghiệp nhà nước (NĐ số 205/2004/NĐ-CP đã bị bãi bỏ), doanh nghiệp hay tổ chức có tư cách		Việc xếp lượng đối với cán bộ, công chức, dự thảo NĐ đã quy định như đối công chức hành chính. Chỉ riêng đối với cán bộ cấp xã có trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo (do quy định hiện hành vẫn còn đối tượng này) và trường hợp cán bộ đang hưởng chế độ hưu trí thì xếp lượng theo chức vụ (bảng lượng chức vụ ban hành kèm theo NĐ này).

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		pháp nhân ngoài khu vực nhà nước, người hoạt động không chuyên trách. - Bổ sung quy định đối với đối tượng xếp lương theo thang bảng lương hành chính nhà nước chỉ tính thời gian công tác đóng BHXH ở trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương ứng với trình độ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã hay tính tổng thời gian công tác có đóng BHXH (thời gian không có trình độ và thời gian trình độ thấp hơn và bằng). Trường hợp tính tổng thời gian công tác ở tất cả trình độ thì tính nối các khoảng thời gian đó theo phương pháp nào và thời gian tính nâng lương lần sau được xác định ra sao.		
		Đề nghị bổ sung khoản 6 sau khoan 5 quy định "đối với cán bộ, công chức cấp xã được luân chuyển, điều động, biệt phái từ cấp huyện về cấp xã khi đã được xếp ngạch chuyên viên chính thì vẫn giữ ngạch chuyên viên chính" (Sở NV tỉnh Bắc Giang).	Bổ sung khoản 6 dự thảo NĐ như sau: 6. đối với cán bộ, công chức hành chính được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã đã xếp ngạch chuyên viên chính thì được tiếp tục giữ ngạch chuyên viên chính.	
		Tách ra và quy định riêng việc xếp lương đối với các chức vụ cán bộ cấp xã theo phụ lục II kèm theo dự thảo Nghị định; các chức danh công chức cấp xã theo Nghị định 204/2004 NĐ-CP (VPCP).		Dự thảo NĐ đã quy định cụ thể trường hợp xếp lương theo chức vụ và trường hợp xếp lương theo trình độ đào tạo tương tự như xếp lương đối với công chức hành chính quy định tại NĐ số 204/2004/NĐ-CP
		Tại khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung văn bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các nghề đào tạo được thực hiện xếp lương như công chức hành chính (Sở NV tỉnh Long An).		Về ngành nghề đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ: Dự thảo NĐ đã phân cấp cho UBND cấp tỉnh quyết định.
		Bổ sung quy định xếp lương đối với cán bộ, công chức bị kỷ luật;		Về xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã, trừ trường hợp xếp lương theo chức vụ, dự thảo NĐ đã quy định áp dụng như với công chức hành

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				chính. Theo đó, đã có cả trường hợp xếp lương đối với trường hợp cán bộ, công chức bị kỷ luật.
		Bổ sung quy định xếp lương đối với cán bộ đã đến tuổi nghỉ hưu nhưng chưa đủ năm đóng bảo hiểm xã hội (Sở NV tỉnh Sóc Trăng).		Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã đến tuổi nghỉ hưu nhưng chưa đủ năm đóng BHXH thì tại khoản 2 Điều 21 dự thảo NĐ đã quy định: "2. Trường hợp cán bộ, công chức cấp xã khi nghỉ việc đã hết tuổi lao động theo quy định, nhưng chưa đủ điều kiện để hưởng chế độ hưu trí và chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần, có nhu cầu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện thì được đóng tiếp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội đến khi đủ năm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định thì được hưởng lương hưu hàng tháng".
		Bổ sung quy định là phải có đề nghị của cán bộ, công chức khi có thay đổi về trình độ chuyên môn cao hơn để làm cơ sở xem xét xếp lương; bỏ quy định "Văn bằng tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bằng" vì bằng Trung cấp là do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định (Sở NV TP Hải Phòng, Hòa Bình).	Khoản 2 Điều 16 quy định về xếp lương đối với trường hợp có thay đổi về trình độ đào tạo được chỉnh sửa lại như sau: "2.Trường hợp trong thời gian công tác, cán bộ, công chức cấp xã có thay đổi về trình độ đào tạo phù hợp với chức vụ, chức danh đảm nhiệm thì được đề nghị xếp lương theo trình độ đào tạo mới kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp".	
		Tại khoản 3 Điều 16 dự thảo Nghị định đề nghị quy định chung cho cả trường hợp thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận không qua thi tuyển (Sở NV tỉnh Long An). Bổ sung quy định xếp lương đối với công chức sau tuyển dụng khi đã có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và quy định xếp lương đối với cán bộ bầu cử lần đầu mà trước khi được bầu cử đã có thời gian đóng bảo hiểm xã		Dự thảo NĐ đã quy định chung chung cho các đối tượng thi tuyển, xét tuyển, hoặc tiếp nhận không qua thi tuyển được tính thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội trước đó để xếp lượng cho phù hợp.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		hội bắt buộc của chức danh người hoạt động không chuyên trách (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).		
		Đề nghị xếp ngạch cho cán bộ, công chức cấp xã (Sở NV tỉnh Lai Châu, Hải Phòng, Điện Biên).		Luật CBCC chưa quy định ngạch đối với cán bộ, công chức cấp xã. Theo đó, dự thảo chưa thể quy định ngạch đối với cán bộ, công chức cấp xã.
		Quy định rõ về thời gian tính nâng lương lần sau và thời gian hưởng lương để có cơ sở thực hiện thống nhất trên toàn quốc; đề xuất cụ thể như sau: "cách chuyển xếp lương khi có thay đổi trình độ chuyên môn, nghiệp thì thực hiện theo quy định tại điểm a, khoản 1, mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV" (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi).		Về xếp lượng đối với cán bộ, công chức cấp xã: Dự thảo Nghị định đã quy định áp dụng tương tự như đối với công chức từ cấp huyện trở lên. Riêng đối với một số trường hợp đặc thù theo vị trí việc làm ở cấp xã như cán bộ cấp xã đang hưởng chế độ hưu trí hoặc cán bộ cấp xã xếp lương theo chức vụ thì việc xếp lương, nâng bậc lương được quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định này.
		Tại khoản 2 Điều 16 cần sửa: "được xếp lương theo trình độ đào tạo mới kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp" thành "được xếp lương theo trình độ đào tạo mới kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định" (Sở NV các tỉnh Khánh Hòa, Hà Tĩnh, Đắk Nông).	Tiếp thu và đã chỉnh sửa trong dự thảo NĐ theo hướng "được đề nghị xếp lương theo trình độ, đào tạo mới".	
		Sửa điểm b, khoản 4 như sau: "… hàng tháng **được hưởng lương** bằng 100% mức lương bậc 1 của chức vụ hiện đảm nhiệm …" để thuận tiện cho thực hiện chế độ phụ cấp công vụ theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ (Sở NV tỉnh Quảng Trị).		Về hưởng phụ cấp công vụ đối với trường hợp cán bộ cấp xã đang hưởng chế độ hưu trí theo Nghị định số 34/2012/NĐ-CP: Dự thảo Nghị định đã quy định đối tượng này được hưởng lương hàng tháng bằng 100% mức lương bậc 1. Theo đó, được hưởng chế độ phụ cấp công vụ.
17	**Điều 17. Nâng bậc lương đối với cán bộ, công chức cấp xã**	Đề nghị xem xét lại việc quy định xếp lương bậc 2 (sau 5 năm giữa chức vụ) đối với cán bộ cấp xã có trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo (Sở NV TP Hải Phòng).		Dự thảo NĐ quy định sau 5 năm giữ chức vụ đối với cán bộ cấp xã có trình độ sở cấp hoặc chưa qua đào tạo được xếp lương bậc 2 là giải quyết tồn tại do quy định hiện hành vẫn còn trường hợp cán bộ cấp xã có tiêu chuẩn sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo. Dự thảo NĐ này đã

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn đối với cán bộ, công chức cấp xã là đại học
		Sửa lại khoản 2 như sau: “Cán bộ cấp xã quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 16 Nghị định này trong thời gian hưởng lương bậc 1 (đủ 60 tháng), được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không bị kỷ luật thì được xếp lương lên bậc 2” (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh.	khoản 2 dự thảo NĐ đã được chỉnh sửa đổi như sau: "Cán bộ cấp xã quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 16 Nghị định này trong thời gian hưởng lương bậc 1 (đủ 60 tháng), được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không bị kỷ luật thì được xếp lương lên bậc 2”	
18	**Điều 18.** **Phụ cấp thâm niên vượt khung**			
19	**Điều 19.** **Phụ cấp chức vụ lãnh đạo cấp xã**	Đề nghị quy định bổ sung phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên đối với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó chỉ huy trưởng quân sự, Chính trị viên phó (theo hướng dẫn chiếu quy định tại Điều 9, 10 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020. Đề nghị bổ sung quy định về phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã (Sở NV tỉnh Nam Định).		- Về phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên đối với Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Chính trị viên phó đã được quy định tại Nghị định số 72/2020/NĐ-CP theo đó không cần dẫn chiếu từ dự thảo NĐ này. - Về phụ cấp công việc đã được quy định tại Nghị định số 34/2012/NĐ-CP. Theo đó trong NĐ này không cần quy định lại.
20	**Điều 20.** **Phụ cấp Kiêm nhiệm chức danh**	Bổ sung quy định thực hiện phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức cấp xã tại cấp xã thực hiện sắp xếp ĐVHC, hiện có số lượng cao hơn quy định tại Nghị định này nhưng đang trong lộ trình bố trí, sắp xếp (05 năm) để giảm về số lượng theo quy định thì vẫn được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm.		Về chế độ chính sách, trong đó có chế độ phụ cấp kiêm nhiêm tại các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp sẽ thực hiện theo quy định riêng.
		Bỏ quy định "UBND cấp tỉnh quyết định chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường hợp số lượng chức danh bố trí kiêm	Về phụ cấp kiêm nhiệm đối với ĐVHC có số lượng chức danh bố trí kiêm	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		nhiệm lớn hơn số lượng cán bộ, công chức cấp xã giảm được so với quy định" (Sở NV tỉnh Thanh Hóa) và giao thẩm quyền này cho UBND cấp huyện (Sở NV tỉnh Ninh Thuận, TP Hải Phòng).	nhiệm nhiều hơn số lượng cán bộ, công chức giảm được: Dự thảo NĐ sửa lại như sau: UBND cấp huyện quyết định chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường hợp số lượng chức danh bố trí kiêm nhiệm lớn hơn số lượng cán bộ, công chức cấp xã giảm được so với quy định.	
		Bỏ khoản 2, vì nhiệm vụ Văn phòng Đảng ủy, tổ chức, kiểm tra cấp xã không phải nhiệm vụ của Công chức cấp xã, do người HĐKCT cấp xã đảm nhiệm. Việc quy định phụ cấp kiêm nhiệm cho cán bộ, công chức kiêm giữ chức danh người HĐKCT cấp xã đã được quy định tại khoản 3 (Sở NV tỉnh Thanh Hóa, TP Hải Phòng).		Việc quy định tại khoản 2 Điều này là cần thiết để khuyến khích cán bộ, công chức kiêm nhiệm thực hiện hiện nhiệm vụ của Văn phòng đảng ủy, tổ chức, kiểm tra và các chức danh người HĐKCT khác, thay bằng chỉ bố trí người HĐKCT thực hiện.
		Tại khoản 1 bỏ quy định "mà giảm được 01 người trong số lượng cán bộ, công chức cấp xã tính theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định này" (Sở NV tỉnh Nghệ An).		Mục đích của việc kiêm nhiệm để giảm số lượng cán bộ, công chức, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức. Nếu bỏ điều kiện giảm số lượng cán bộ, công chức thì việc quy định này là không phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Bổ sung quy định: "Người đang đảm nhận các chức danh cán bộ, công chức cấp xã (bao gồm cả người đang hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp mất sức lao động) được hưởng chế độ phụ cấp công vụ theo quy định của Chính phủ" (Sở NV tỉnh Hà Nam).		Dự thảo NĐ đã quy định theo hướng cán bộ, công chức bao gồm cả người đang hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp mất sức lao động được hưởng chế độ phụ cấp công vụ theo quy định tại Nghị định số 34/2012/NĐ-CP của Chính phủ về phụ cấp công vụ.
		- Tại khoản 1: Đề nghị quy định cụ thể số lượng người được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm trong trường hợp hợp số người kiêm nhiệm lớn hơn số công chức giảm; quy định cụ thể		- Quy định cụ thể chức danh được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm là không phù hợp với thực tiễn tại mỗi địa phương; đồng thời mục đích của việc kiêm

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		chế độ kiêm nhiệm đối với chức danh Chủ tịch HĐND cấp xã. - Đề nghị bỏ khoản 2 để đảm bảo tính công bằng trong việc hưởng phụ cấp kiêm nhiệm như các chức danh khác. (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).		nhiêm là giảm số lượng cán bộ, công chức. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ. - Việc kiêm nhiệm được hưởng 50% mức lương bậc 1 của chức vụ, chức danh kiêm nhiệm có nghĩa là: bậc 1 của chức vụ cán bộ cấp xã; hoặc bậc 1 theo trình độ đào tạo.
		Sửa lại khoản 1 như sau: "1. Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã khác mà giảm được 01 người trong số lượng cán bộ, công chức cấp xã tính theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định này thì kể từ ngày cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức lương (bậc 1), cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có) của chức vụ, chức danh kiêm nhiệm; phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ, chức danh không dung để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức vụ, chức danh (kể cả trường hợp Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân) cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất" (Sở NV tỉnh Lai Châu, TTCP).	Dự thảo NĐ đã bổ sung cụm từ **cao nhất** vào phần cuối của khoản này.	
		Sửa lại khoản 2 như sau: "2. Trường hợp cán bộ, công chức kiêm nhiệm vụ và công việc của Văn phòng đảng ủy, tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra, dân vận cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức lương (bậc 1) của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm. Nhiệm vụ của cán bộ, công chức này bao gồm cả nhiệm vụ và công việc của chức danh đó".	Khoản 2 Điều 20 dự thảo NĐ đã được chỉnh sửa lại như sau: "2. Trường hợp cán bộ, công chức kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ Văn phòng đảng ủy, tổ chức, kiểm tra, dân vận hoặc chức danh người HĐKCTkhác ở	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Vì tại điểm 17.1 khoản 17 của Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng có quy định: "17.1. Tổ chức cơ sở đảng không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, cấp ủy phân công cấp ủy viên phụ trách các mặt công tác văn phòng, tuyên giáo, tổ chức, kiểm tra, dân vận; các thành viên đều kiêm nhiệm" (Sở NV tỉnh Thái Nguyên).	cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức lương (bậc 1) của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm".	
		Bổ sung quy định về tất cả các loại phụ cấp khác mà cán bộ, công chức cấp xã được hưởng theo quy định, như: Phụ cấp công vụ, phụ cấp trách nhiệm công việc đối với kế toán, phụ cấp khu vực, …ngoài các loại phụ cấp đã được viện dẫn tại dự thảo Nghị định (Sở NV tỉnh Gia Lai).		Các loại phụ cấp khác như Phụ cấp công vụ, phụ cấp khu vực hay phụ cấp trách nhiệm đối với kế toán… đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác. Do vậy dự thảo NĐ này không quy định lại. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Đề nghị thay cụm từ "… cấp có thẩm quyền quyết định…" tại khoản 1 bằng cụm từ "… UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định…" (Sở NV tỉnh Vĩnh Long).		Về phụ cấp kiêm nhiệm đề nghị thay cụm từ: "… cấp có thẩm quyền quyết định…" tại khoản 1 bằng cụm từ "… UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định…" là không phù hợp vì HĐND cấp tỉnh không quyết định các chức danh kiêm nhiệm đồng thời mỗi chức danh kiêm nhiệm lại thuộc thẩm quyền của cơ quan khác nhau. Theo đó, quy định như trong dự thảo Nghị định là phù hợp và không trái với quy định.
		Đề nghị xem xét quy định về phụ cấp kiêm nhiệm theo hướng bỏ quy định phải giảm số lượng trong tổng số cán bộ, công chức được giao (Sở NV tỉnh Nghệ An).		Về đề nghị bỏ quy định điều kiện hưởng phụ cấp kiêm nhiệm chức danh là phải giảm số lượng cán bộ, công chức: Quy định này được kế thừa quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và vẫn còn phù hợp là kiêm nhiệm thì phải giảm được người thì việc quy định hưởng phụ cấp kiêm nhiệm mới đạt đúng mục đích và ý nghĩa.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
21	**Điều 21.** **Chế độ BHXH và bảo hiểm y tế**	Đề nghị Bổ sung quy định UBND cấp tỉnh trình HĐND cũng cấp quy định bổ sung kinh phí hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đối với người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố (Sở NV tỉnh Bắc Kạn).		Thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là một cấp chính quyền và pháp luật về bảo hiểm xã hội không quy định người HĐKCTở thôn, tổ dân phố thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Theo đó, đề nghị giữ như quy định trong dự thảo.
22	**Điều 22.** **Chế độ đào tạo, bồi dưỡng**			
23	**Điều 23.** **Điều động, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc ở xã, phường, thị trấn khác**	Điều động, tiếp nhận công chức cấp xã giữa các huyện, các tỉnh (điểm b, c khoản 1 Điều 23) chỉ cần có ý kiến của bằng văn bản của Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc GĐ Sở Nội vụ (Sở Nội vụ các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Đắk Nông, Hà Giang, Cao Bằng, Ninh Bình, Long An, Đà Nẵng, Hà Nam, Bắc Kạn, Ninh Thuận, Hải Phòng, Tiền Giang, Quảng Nam, Gia Lai, Bắc Giang).	Về điều động tiếp nhận công chức cấp xã từ huyện này sang huyện khác trong cùng ĐVHC cấp tỉnh hoặc giữa 02 ĐVHC cấp tỉnh: Tiếp thu ý kiến của đại biểu: Dự thảo Nghị định đã sửa theo hướng có ý kiến của Sở Nội vụ.	
		Tại điểm b, c khoản 1, vì công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của cấp huyện, do đó việc Chủ tịch UBND tỉnh tham gia ý kiến đối với nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện là không hợp lý; trái nguyên tắc 01 nhiệm vụ có sự tham gia của 02 cấp chính quyền (Sở NV tỉnh Gia Lai).	dự thảo NĐ đã chỉnh sửa lại các quy định tại điểm b,c khoản 1 Điều 23 theo hướng: Có ý kiến bằng văn bản của UBND cấp tỉnh bằng có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.	
		Bổ sung quy định về việc biệt phái công chức cấp xã làm việc tại phòng chuyên môn, đơn vị cấp huyện nếu đáp ứng đủ điều kiện, trình độ chuyên môn để hỗ trợ thực hiện khối lượng công việc lớn cần giải quyết, đột xuất (Sở NV tỉnh Hòa Bình).		Điều 23 dự thảo NĐ áp dụng đối với việc điều động, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này đến làm việc ở xã, phường, thị trấn khác. Còn việc điều động tiếp nhận công chức đến làm việc tại các phòng chuyên môn không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo NĐ này. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
24	**Điều 24. Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức cấp xã**			
25	**Điều 25. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại đối với công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã**	Sửa lại khoản 3 như sau: "Chủ tịch UBND cấp xã đánh giá, quyết định xếp loại công chức Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp xã và thông báo đến công chức sau khi tham khảo ý kiến của Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự cấp huyện (TTCP).		Việc tham khảo ý kiến của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện phải thể hiện rõ bằng hình thức văn bản. Theo đó đề nghị giữ như dự thảo.
26	**Điều 26. Bãi nhiệm, miễn nhiệm đối với cán bộ cấp xã**			
27	**Điều 27. Thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã**	- Bổ sung thẩm quyền cho "thôi việc" (Sở NV tỉnh Khánh Hòa). - Nghiên cứu cụm từ "thôi việc" vì theo quy định hiện nay, chỉ có công chức mới có quy định về thôi việc, cán bộ không có quy định về "thôi việc" (Sở NV tỉnh Ninh Bình).	Về thôi việc đối với cán bộ cấp xã: Tiếp thu ý kiến của đại biểu để bỏ cụm từ thôi việc đối với cán bộ cấp xã trong dự thảo NĐ	Về thẩm quyền cho thôi việc: Dự thảo Nghị định không quy định vì theo quy định về quản lý cán bộ, công chức thì cơ quan nào có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức thì cơ quan đó có thẩm quyền cho thôi việc.
		Bổ sung quy định thôi việc đối với cán bộ cấp xã vì không có quy định thôi việc đối với cán bộ từ cấp huyện trở lên (Sở NV tỉnh, TP Đà Nẵng, Phú Yên).		Hiện tại cán bộ từ cấp huyện trở lên khi thôi việc không được hưởng chế độ thôi việc như đối với công chức. Theo đó, dự thảo NĐ đã bỏ cụm từ "thôi việc" đối với cán bộ cấp xã.
		Bổ sung một điều quy định chế độ thôi việc đối với người HĐKCT cấp xã, thôn, tổ dân phố (Sở NV tỉnh Long An).		Người HĐKCT cấp xã thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, theo đó khi thôi việc được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; đối với người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố thì thôn tổ dân phố là tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư không phải là cấp chính quyền, không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Khi hoạt động được hưởng phụ cấp là phù hợp với đặc điểm hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Theo đó,

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				không thể bổ sung quy định về chế độ thôi việc đối với người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
28	**Điều 28.** **Nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức cấp xã**	Bổ sung quy định "Người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được nghỉ hưu theo quy định; **Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định nghỉ hưu đối với người HĐKCT ở cấp xã**; **Chủ tịch UBND cấp xã quyết định nghỉ hưu đối với người HĐKCTở thôn, tổ dân phố.** Đối với những người đã được hưởng lương hưu hàng tháng thì không thực hiện chế độ nghỉ hưu" (Sở NV tỉnh Thái Bình).		Về chế độ hưu trí đối với người HĐKCT ở cấp xã phụ thuộc vào thời gian tham gia đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi đủ điều kiện thì được nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về lao động; đối với người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố không thuộc đối tượng tham gia đóng bảo hiểm xã hội nên không được hưởng chế độ hưu trí (trừ trường hợp đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện). Theo đó đề nghị giữ như dự thảo.
29	**Điều 29.** **Kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã**	Đề nghị quy định cụ thể hơn Điều 29 vì hiện nay, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với cán bộ, cấp xã (Sở NV các tỉnh Lạng Sơn, Phú Yên)). Đồng thời chưa có quy định thẩm quyền đối với trường hợp cán bộ cấp xã có hành vi vi phạm nhưng đã chuyển công tác hoặc giữ chức vụ cao, chuyển đi rồi nếu quay về thi xử lý kỷ luật thế nào (Sở NV tỉnh Lạng Sơn).		Giữ nguyên như dự thảo Nghị định vì tại Điều 1, Nghị định số 112/2020/NĐ-CP về xử lý, kỷ luật cán bộ, công chức viên chức đã quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng trong đó có cán bộ chính quyền và công chức cấp xã; đồng thời quy định thẩm quyền và trình tự thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (trong đó có cán bộ chính quyền và công chức cấp xã). Riêng đối với cán bộ cấp xã là trưởng các đoàn thể chính trị- xã hội ở cấp xã thì Nghị định số số 112/2020/NĐ-CP không quy định. Theo đó tại khoản 3 Điều 29 của dự thảo Nghị định đã quy định: "Việc kỷ luật cán bộ đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã được thực hiện theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc, Điều lệ tổ chức chính trị- xã hội, quy định của Đảng của Tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và các quy định khác của pháp luật".
		Quy định kỷ luật Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã thống nhất như đối với các công	Tiếp thu ý kiến, đã sửa dự thảo Nghị định theo hướng	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		chức khác (Sở NV các tỉnh Phú Yên, Ninh Bình). Bỏ hình thức giáng chức đối với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã vì đã được quy định tại khoản 2 Điều 27 dự thảo Nghị định này (Sở NV các tỉnh TP Đà Nẵng, Đắk Nông, Quảng Trị, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Hà Giang, Ninh Bình, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Phú Yên, Hải Phòng, Sóc Trăng, Điên Biên, Bắc Giang, Bộ GDĐT).	không quy định hình thức kỷ luật đối với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và bổ sung quy định là thực hiện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.	
		Bổ sung thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã đảm nhiệm chức vụ trong Hội đồng nhân dân (Sở NV tỉnh Gia Lai).		Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức đã có quy định về xử lý kỷ luật đối với cán bộ giữ chức vụ trong HĐND cấp xã
		Sửa lại khoản 3 như sau: "3. Việc kỷ luật cán bộ đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thực hiện theo quy định của Đảng, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ tổ chức chính trị - xã hội; quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và quy định khác của pháp luật về xử lý kỷ luật đối với cán bộ" (Sở NV tỉnh Lai Châu".		Quy định tại khoản 1 Điều 29 dự thảo NĐ đã bao quát đầy đủ đối với các đối tượng là cán bộ, công chức cấp xã. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Tại khoản 3 bổ sung quy định: Đề nghị tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương ban hành quy trình xử lý kỷ luật hoặc nêu cụ thể văn bản về xử lý kỷ luật đối với cán bộ để địa phương căn cứ triển khai thực hiện (Sở NV Long An).		Cán bộ cấp xã là người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý của tổ chức chính trị - xã hội. Theo đó, quy định như dự thảo là phù hợp.
		Bổ sung quy định "Cấp nào, đơn vị, cá nhân nào phê chuẩn, bổ nhiệm cán bộ thì thực hiện kỷ luật đối với cán bộ" (Sở NV TP Hải Phòng).		Về thẩm quyền kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã đã được quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP. Theo đó không phải quy định lại trong dự thảo này.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Khoản 2 bổ sung: đề nghị thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hoặc nếu quy định cụ thể trong nghị định thì đề nghị quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật đối với Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phù hợp với Luật Dân quân tự vệ năm 2019 (Sở NV Long An, Nam Định).	Dự thảo NĐ đã sửa lại Điều 29 như sau: "Kỷ luật cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức. Trường hợp luật, điều lệ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội có quy định khác thì thực hiện theo quy định của luật, điều lệ đó".	
30	**Điều 30. Khen thưởng cán bộ, công chức cấp xã**			
31	**Điều 31. Nội dung quản lý cán bộ, công chức cấp xã**			
32	**Điều 32. Thẩm quyền quản lý đối với cán bộ, công chức cấp xã**	Bổ sung quy định "giao thẩm quyền cho UBND cấp huyện một số nội dung như thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ cấp xã (Sở NV TP Đà Nẵng).		Về thẩm quyền quản lý cán bộ công chức không có sự thay đổi so quy định tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP và Nghị định số 112/2011/NĐ-CP mà dự thảo NĐ này trên cơ sở kế thừa các quy định tại 02 NĐ nêu trên. Trong quá trình cũng không gặp phải vướng mắc khó khăn gì. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Kiểm tra lại quy định tại điểm a, b khoản 2 vì Điểm đ, khoản 2, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh về biên chế và số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị "Quyết định biên chế công chức trong cơ quan		- Về thẩm quyền tuyển dụng công chức cấp xã tại Điều 63 Luật Cán bộ, công chức đã quy định là thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện. - Về biên chế và số lượng cán bộ, công chức cấp xã thì tại khoản 5 Điều 6 dự thảo NĐ đã quy định UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		của HĐND, UBND, đơn vị sự nghiệp công lập của UBND các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao; quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Chính phủ" và Điều 15 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP quy định trách nhiệm của HĐND tỉnh "Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao" (Sở NV tỉnh Gia Lai).		cấp quy định về số lượng cán bộ công chức ở từng đơn vị hành chính cấp huyện. Như vậy quy định tại khoản 2 Điều 32 và khoản 5 Điều 6 dự thảo NĐ là phù hợp với Luật Cán bộ, công chức và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Bổ sung vào điểm c khoản 1 nội dung quy định về "vị trí việc làm đối với từng chức danh cán bộ, công chức cấp xã" (Sở NV tỉnh Sóc Trăng).	Điểm c khoản 1 được sửa đổi như sau: c) Chủ trì, phối hợp với bộ quản lý ngành, lĩnh vực quy định cụ thể tiêu chuẩn **và vị trí việc làm** đối với từng chức danh cán bộ, công chức cấp xã.	
		Bỏ các nội dung điểm a, g khoản 2 do dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể; không nên quy định lại (Sở NV TP Hải Phòng).		Việc quy định tại điểm a và g Điều 32 là xác định nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về cán bộ, công chức cấp xã. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Tại điểm c khoản 3 (nhiệm vụ và quyền hạn của UBND cấp huyện), đề nghị bổ sung thẩm quyền: Chuyển ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn đối với cán bộ, công chức cấp xã theo phân cấp của UBND tỉnh; Quản lý cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn (Sở NV tỉnh Long An).		Ngạch công chức hiện nay chưa được áp dụng đối với cán bộ, công chức cấp xã, theo đó không thể bổ sung quy định này đối với thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.
33	**Điều 33.**	Không quy định người HĐKCT ở cấp xã, hoặc chỉ để là người lao động được hưởng chế độ, chính sách		Tại thời điểm hiện tại chưa thể bỏ ngay người HĐKCT và cũng không thể quy định như người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động vì đa

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
	Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	như người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động (Sở NV tỉnh Nghệ An, TP Đà Nẵng).		số người HĐKCT trách ở cấp xã là Phó các đoàn thể Chính trị - xã hội và những người theo quy định của Luật chuyên ngành.
		Đề xuất quy định cấp xã loại I là 16 người; loại II 14 người; loại III 12 người; đồng thời điều kiện để thêm 1 người HĐKCT là tăng đủ 3.000 người với thị trấn, xã đồng bằng; người HĐKCT cấp xã được hưởng chế độ thôi việc như công chức cấp xã (Sở NV tỉnh Đồng Tháp).		- Về quy mô dân số để tăng thêm số lượng người HĐKCT ở cấp xã phải căn cứ vào tiêu chuẩn quy mô dân số quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) việc quy định tăng thêm đủ 3.000 người đối với thị trấn và xã đồng bằng để tăng 01 người HĐKCT là không có cơ sở. - Đối tượng được hưởng chế độ thôi việc được quy định tại Nghị định số 46/2010/NĐ- CP không có đối tượng là người HĐKCT. Theo đó không thể bổ sung đối tượng này trong dự thảo NĐ. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Bổ sung quy định cứ tăng thêm đủ 1 2 mức quy định về quy mô diện tích thì được tăng thêm 01 người HĐKCT để đảm bảo mối tương quan và nguyên tắc quản lý nhà nước dựa trên quy mô dân số và diện tích tự nhiên (Sở NV tỉnh Thanh Hóa).	Tại khoản 2 Điều 33 dự thảo NĐ đã bổ sung khoản b như sau:"b) Đơn vị hành chính cấp xã cứ tăng thêm đủ 100% mức quy định về diện tích tự nhiên thì được tăng thêm 01 người HĐKCT ở cấp xã".	
		Bổ sung quy định: “Ba năm một lần UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định lại số lượng người HĐKCT” (Sở NV Bình Thuận).	Khoản 4 sử đổi như sau: "4. Số lượng người HĐKCT ở cấp xã quy định tại khoản 2 Điều này được thực hiện ổn định trong 5 năm. Trường hợp ĐVHC cấp xã có biến động tăng hoặc giảm về quy mô dân số và diện tích tự nhiên quy định tại khoản 2 Điều này thì HĐND cấp tỉnh xem xét, điều chỉnh số lượng người	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
			HĐKCT ở cấp xã ở địa phương bảo đảm theo đúng quy định".	
		Sửa lại khoản 6 như sau: "Bố trí không quá 03 người HĐKCT ở mỗi thôn, tổ dân phố đảm nhận 03 chức danh (bao gồm: Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận) được hưởng phụ cấp hàng tháng" (Sở NV tỉnh Hà Tĩnh).		Khoản 7 dự thảo NĐ đã quy định như sau: "7. Người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 chức danh (bao gồm Bí thư chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận) được hưởng phụ cấp hàng tháng. Thực hiện kiêm nhiệm chức danh Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận".
		Bổ sung quy định "Người HĐKCT ở cấp xã được kiêm nhiệm chức danh người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố; người HĐKCT và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố" (Sở NV tỉnh Lạng Sơn).		Khoản 9 Điều 33 dự thảo NĐ đã quy định: "9. Người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố".
		Bổ sung trách nhiệm của UBND cấp tỉnh vào khoản 7 như sau: "UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố căn cứ theo tình hình thực tiễn của địa phương" (Sở NV tỉnh Thái Nguyên).		Tại điểm c khoản 3 dự thảo NĐ đã quy định thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định: "mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương".
		Giữ quy định về số lượng, chế độ, chính sách đối với người HĐKCT ở cấp xã như NĐ 34/2019/NĐ-CP (Sở NV Lai Châu, Phú Thọ).		Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP nhiều địa phương (39 địa phương) đề nghị tăng số lượng và mức khoán quỹ phụ cấp đối với người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, dự thảo NĐ đã tiếp thu ý kiến của nhiều địa phương để quy định về số lượng và mức phụ cấp đối với người HKĐCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là phù hợp. Theo đó đề nghị giữ như dự thảo.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Đề nghị bỏ khoản 4, 5 vì thêm thủ tục: trước chỉ có quy định HĐND cấp tỉnh, nay lại bổ sung thêm của cấp huyện nữa tăng thêm thủ tục mà bản chất không thay đổi do đã quy định cụ thể; khó có thể cắt từ xã này cho xã khác (Sở NV TP Hải Phòng).		Việc phân cấp cho UBND cấp huyện quyết định số lượng người HKĐCT ở từng ĐVHC cấp xã nhằm bảo đảm sự phù hợp với tình hình thực tiễn tại mỗi ĐVHC cấp xã. Quy định vừa đảm bảo phù hợp với thực tiễn vừa bảo đảm việc phân cấp trong quản lý cán bộ, công chức và người HKĐCT. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Đề nghị bổ sung điểm sau điểm e khoản 2 quy định "việc phân định các xã miền núi, vùng cao trên địa bàn các tỉnh, thành phố thực hiện theo các quyết định của Ủy ban Dân tộc và Miền núi" (Sở NV tỉnh Bắc Giang).		Tại điểm a, b khoản 2 Điều 33 đã quy định: "Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã biên giới, hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở; b) Đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 lần mức lương cơ sở".
		Tại khoản 7 Điều 33 Luật Dân quân tự vệ 2019 quy định: "5. Thôn đội trưởng được hưởng phụ cấp hằng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm chức vụ Tiểu đội trưởng hoặc Trung đội trưởng dân quân tại chỗ." Nhưng trong dự thảo NĐ này chỉ quy định 3 người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng (Sở NV tỉnh Kon Tum).	Bổ sung vào cuối khoản 7 Điều 33 cụm từ: Trường hợp Luật có quy định khác thì thực hiện theo quy định của Luật đó". để bảo đảm không trái với quy định của Luật Dân quân tự vệ.	
		Đề nghị cần phân cấp triệt để hơn trong việc quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Sở NV tỉnh Lào Cai).		Giữ nguyên như dự thảo vì thẩm quyền quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đã được quy định tại khoản d Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Đồng thời, để thực hiện chủ trương phân cấp tại dự thảo Nghị

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				định đã quy định sau khi HĐND cấp tỉnh quyết định tổng số lượng người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố thì phân cấp cho UBND cấp huyện quy định cụ thể số lượng đối với từng ĐVHC cấp xã là phù hợp.
		Việc quy định chỉ có 03 chức danh người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố là ít do đó địa phương khó khăn trong việc bố trí chức danh (Sở NV Vĩnh Phúc).		Về số lượng và chức danh người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố: Giữ nguyên như dự thảo vì số lượng người người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố đã được quy định tại Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Bộ Chính trị (mỗi thôn, tổ dân phố và tương đương có một số chức danh không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước).
		Đề nghị quy định cụ thể người tham gia vào hoạt động ở thôn, tổ dân phố (ngoài 3 chức danh người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố); đồng thời quy định cụ thể người HĐKCT cấp xã được kiêm nhiệm người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố và kiêm nhiệm người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và các trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; thống nhất cụm từ "phụ cấp" hay "hỗ trợ" vì bản chất là "phụ cấp" đều được hưởng hàng tháng (Sở NV tỉnh Lạng Sơn, Lai Châu, Hải Phòng, Hòa Bình). - Bổ sung khái niệm "người HĐKCT" (Sở NV tỉnh Trà Vinh, Hải Phòng).		Về quy định cụ thể chức danh người tham gia vào hoạt động ở thôn, tổ dân phố (ngoài 3 chức danh người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố): Giữ nguyên như dự thảo vì đối tượng người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố có nhiều chức danh và không thống nhất ở mỗi địa phương; đồng thời thực hiện chủ trương phân cấp, tạo sự chủ động cho các địa phương trong việc quy định đối với đối tượng này, dự thảo Nghị định đã quy định thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh trong việc quy định cụ thể mức hỗ trợ cho đối tượng này cho phù hợp với thực tiễn của địa phương.
		Quy định thống nhất tên gọi người HĐKCT ở cấp xã thống nhất chung trong cả nước (Sở NV các tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, Long An, Bắc Kạn, Đồng Tháp, Phú Yên, Lai Châu, Hòa Bình).		Về việc bổ sung khái niệm: "người hoạt động không chuyên trách": Người HĐKCT ở cấp xã có nhiều đối tượng khác nhau bao gồm cả người là phó các đoàn thể chính trị - xã hội (theo quy định của điều lệ); người theo quy

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Bổ sung quy định về đối tượng người HĐKCT ở cấp xã kiêm nhiệm không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi).		định của pháp luật chuyên ngành và những người khác do địa phương quyết định. Theo đó, tại Điều 36 dự thảo Nghị định quy định: UBND cấp tỉnh quy định cụ thể về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, bầu cử, tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc đối với người HĐKCT ở cấp xã.
		Giảm người HĐKCT ở cấp xã theo tinh thần Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 và thay vào đó là tăng số lượng công chức (Sở NV tỉnh Bến Tre, Sở NV tỉnh Tiền Giang, Đà Nẵng).		Hiện nay việc tăng số lượng cán bộ, công chức cấp xã khi thực hiện chủ trương tinh giản biên chế là không phù hợp. Tuy nhiên, do thực hiện sáp nhập ĐVHC cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025 và hiện trạng có ĐVHC cấp xã có diện tích rộng, dân số đông tạo áp lực công việc đối với đội ngũ cán bộ, công chức và người HĐKCT tại các ĐVHC này. Theo đó, để giải quyết trước mặt, dự thảo Nghị định quy định tăng thêm số lượng cán bộ, công chức và người HĐKCT ở những ĐVHC có diện tích rộng, dân số đông là phù hợp.
		Không quy định cứng về việc kiêm nhiệm chức danh người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố (Sở NV các tỉnh TP Đà Nẵng, Bình Định, Vĩnh Long, Ninh Thuận, Hải Phòng).		Về quy định kiêm kiêm người HĐKCT cấp xã: Tiếp thu theo hướng bổ sung vào điểm b, khoản 3 Điều 34: việc người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
		Bổ sung quy định người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố vào diện đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội bắt buộc (Sở NV tỉnh Đồng Nai).		Thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp chính quyền. Theo đó, đưa người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội là không phù hợp, trái nguyên tắc tự nguyện, tự quản ở cộng đồng dân cư. Mặt khác việc quy định đối

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				tượng đóng BHXH bắt buộc thuộc đối tượng điều chỉnh của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
34	**Điều 34. Chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố**	Thay từ "Căn cứ" tại khoản 3 bằng "Ngoài" để địa phương thuận tiện hơn trong quyết định mức khoán (Sở NV TP Đà Nẵng).		Tại khoản 3 có nội dung "nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương" tức ngoài khoán quỹ phụ cấp thì địa phương được chi tăng thêm từ nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương đối với người HĐKCT và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Quy định rõ những đối tượng nào là "người trực tiếp tham gia các hoạt động ở thôn, tổ dân phố" (Sở NV tỉnh Bắc Kạn).		Tùy thuộc vào từng ĐVHC cấp xã mà người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khác nhau. Theo đó, dự thảo NĐ đã phân cấp để địa phương quyết định là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.
		Quy định tổ dân phố có quy mô trên 400 hộ được hưởng mức khoán 6,0 lần mức lương cơ sở; xem lại quy định tương quan hợp lý, vì nếu lương khởi điểm 1,86 mức lương cơ sở tháng đối với trình độ trung cấp) sẽ vượt tổng mức khoán quy định (Sở NV TP Hải Phòng). Tại điểm a, khoan 2 đề nghị sửa đổi quy định như sau "Đối với thôn, tổ dân phố loại 1; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tư theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã biên giới, hai đao được khoán quỹ phụ cấp theo hướng (tổ dân phố khoán hệ số 6,0 lần mức lương cơ sở; thôn khoán hệ số 7,0 lần mức lương cơ sở) (Sở NV tỉnh Bắc Giang).		Khoán quỹ phụ cấp bằng 4,5 - 6,0 lần mức lương cơ sở đối với mỗi loại thôn, tổ dân phố là từ nguồn ngân sách trung ương phân bổ. Tùy thuộc vào tình hình của mỗi địa phương, từ nguồn ngân chí chi cho cải cách tiền lương, địa phương có thể bổ sung để chi cao hơn mức quy định.
		Tăng mức phụ cấp đối với người HĐKCT ở xã, thôn vùng đồng bào dân tộc và miền núi (UBDT).		Dự thảo NĐ quy định về tương quan hợp lý với hệ số lương của cán bộ, công chức có nghĩa không được cao hơn và cũng không nhất

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				thiết phải bằng đúng mức lương bậc 1 của cán bộ, công chức.
		Bổ sung quy định NHĐKCT ở xã được hưởng phụ cấp bằng 1,86 lần mức lương cơ sở nếu có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên" (Sở NV tỉnh Bình Thuận).		Việc quy định người HĐKCT ở cấp xã được hưởng phụ cấp bằng 1,86 lần mức lương cơ sở là chưa có căn cứ. Theo đó, dự thảo NĐ dã phân cấp cho UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Sửa lại khoản 6 như sau: "Người HĐKCT ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp. Ngân sách Trung ương thực hiện khoán quỹ phụ cấp bao gồm cả hỗ trợ đóng BHXH và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người HĐKCTở cấp xã như sau:…" (Sở NV các tỉnh Hà Tĩnh, Bắc Kạn, Gia Lai, Bắc Giang).	.	Khoản 1 Điều 34 dự thảo NĐ đã quy định: "1. Người HĐKCT ở cấp xã được hưởng chế độ phụ cấp. Ngân sách Trung ương thực hiện khoán quỹ phụ cấp bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với những người HĐKCTở cấp xã như sau …"
		Đề nghị quy định rõ, bổ sung về việc khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã vì thực tế với mức khoán hiện nay, các địa phương phải quy định mức khoán chi thường xuyên hàng tháng cho hoạt động của các tổ chức này nên mức chi thực tế vượt hơn với mức khoán của trung ương (Sở NV tỉnh Vĩnh Phúc).		Giữ nguyên như dự thảo vì tại khoản 3 Điều 34 dự thảo Nghị định đã quy định việc UBND cấp tỉnh căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán và nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương ...để quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.
		Quy định việc quyết định mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người HĐKCT cho chính quyền cấp huyện (Sở NV tỉnh Cà Mau).		Về đề nghị thẩm quyền quyết định mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người HĐKCT cho cấp huyện là không phù hợp với quy định của Luật Ngân sách và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; mặt khác giao thẩm quyền này cho cấp huyện sẽ dẫn đến việc kiêm nhiệm chức danh giống nhau giữa các huyện có mức phụ cấp khác nhau.
		Mức khoán quỹ phụ cấp cho NHĐKCT ở thôn, tổ dân phố (tại khoản 2) sau khi trừ đi khoản đóng bảo hiểm y tế, BHXH phần thực nhận là thấp, do vậy		Về đề nghị tăng thêm mức khoán quỹ phụ cấp đối với người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố: Dự thảo Nghị định đã quy định tăng thêm mức khoán quỹ

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		cần xem xét để tăng thêm (Sở NV các tỉnh TP Đà Nẵng, Khánh Hòa, Hậu Giang). Đề nghị tăng mức khoán phụ cấp cho người HĐKCT ở xã lên 1,86 lần mức lương cơ sở người (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi, Sở NV các tỉnh Bình Thuận, Long An).		phụ cấp đối với NHĐKCT ở thôn, tổ dân phố từ 3,0 và 5,0 lần mức lương cơ sở lên mức 4,5 và 6,0 lần mức lương cơ sở.
		Đề nghị bổ sung nội dung: "Ngân sách trung ương bổ sung kinh phí thực hiện chế độ BHXH đối với người HĐKCT ở cấp xã ngoài mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này" (Sở NV tỉnh Thái Bình). Bổ sung hướng dẫn về mức đóng bảo hiểm y tê, bảo hiểm xã hội đối với người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố (Sở NV tỉnh Vĩnh Long, Gia Lai).		Dự thảo NĐ đã tăng mức khoán quỹ phụ cấp đối với người HĐKCT ở cấp xã. Theo đó, lại bổ sung nội dung Ngân sách trung ương bổ sung kinh phí để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người HĐKCT là không phù hợp . Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo. Người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố không thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc mà chỉ thuộc đối tượng đóng bảo hiểm y tế. Mức cụ thể theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.
		Quy định cụ thể mức hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh quy định tại khoản 6 Điều này (Sở NV tỉnh Vĩnh Long).		Về đề nghị quy định cụ thể mức hỗ trợ hàng tháng cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố: Dự thảo NĐ không quy định cụ thể chức danh người tham gia trực tiếp hoạt động ở thôn, tổ dân phố và đã phân cấp cho UBND cấp tỉnh quy định cụ thể nội dung này. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ và không bổ sung quy định mức phụ cấp đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.
		Bổ sung quy định thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 50% so với quy định thì được hưởng mức khoán thấp hơn (Sở NV Lâm Đồng, Sở NV tỉnh Bạc Liêu).		Dự thảo NĐ đã quy định thẩm quyền của UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chưa danh đối với người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Khi sáp nhập thôn, tổ dân phố thì vấn đề khoán quỹ phụ cấp có thay đổi hay không (Sở NV tỉnh Khánh Hòa).		Khi sáp nhập thôn, tổ dân phố làm thay đổi về quy mô số hộ gia đình hoặc thay đổi về tính đặc thù của thôn, tổ dân phố thì mức khoán quỹ phụ cấp cũng thay đổi cho phù hợp.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Điều chỉnh điểm a khoản 2 như sau: "a) Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; **thôn, tổ dân phố** thuộc đơn vị hành chính **cấp huyện**, cấp xã **biên giới, hải đảo** được khoán quỹ phụ cấp **bằng 6,0 lần mức lương cơ sở**" (Sở NV tỉnh Quảng Ngãi).		Về đề nghị đưa thôn, tổ dân phố thuộc ĐVHC cấp huyện, cấp xã biên giới, hải đảo được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,0 lần mức lương cơ sở sẽ dân đến thực tế là có thôn, tổ dân phố không phải biên giới cũng được hưởng chế độ phụ cấp như thôn, tổ biên giới là không phù hợp. Theo đó, đề nghị được giữ như dự thảo Nghị định.
		Quy định rõ, UBNDcấp tỉnh trình HĐNDcùng cấp quy định cụ thể mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà không cần xin ý kiến 3 Bộ (Sở NV các tỉnh TP Đà Nẵng, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Bình Thuận, Thừa Thiên – Huế).	Tiếp thu ý kiến của đại biểu để lấy ý kiến của Bộ Tài chính quy định nội dung này cho phù hợp và không trái với quy định của Luật Ngân sách.	
35	**Điều 35.** **Chế độ đào tạo, bồi dưỡng và bảo hiểm xã hội đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**	Đề nghị bổ sung quy định được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, vì trong thực tiễn những đối tượng này khi tham gia các lớp bồi dưỡng không có căn cứ để chi chế độ hỗ trợ khi tham gia học tập (Sở NV tỉnh Lào Cai).	Tiếp thu, bổ sung quy định người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng được hưởng chế độ hỗ trợ như đối với người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.	
		Đề nghị bổ sung nội dung: "Ngân sách trung ương bổ sung kinh phí thực hiện chế độ BHXH đối với người HĐKCT ở cấp xã ngoài mức khoán quỹ phụ cấp quy định tại khoản 1 Điều này" (Sở NV tỉnh Thái Bình). Bổ sung hướng dẫn về mức đóng bảo hiểm y tê, bảo hiểm xã hội đối với người HĐKCT ở thôn, tổ dân phố (Sở NV tỉnh Vĩnh Long, Gia Lai). Quy định rõ về "*bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế* "với người HĐKCT *ở thôn, tổ dân phố* (Sở NV tỉnh Thái Bình).		Dự thảo NĐ đã tăng mức khoán quỹ phụ cấp đối với người HĐKCT ở cấp xã. Theo đó, lại bổ sung nội dung Ngân sách trung ương bổ sung kinh phí để thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người HĐKCT là không phù hợp . Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo. Tại khoản 2 Điều 34 dự thảo NĐ đã quy định rõ về BHXH và BHYT như sau: "Ngân sách Trung ương khoán quỹ phụ cấp bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế để chi trả hàng tháng đối với người HĐKCT ở mỗi thôn, tổ dân phố". Như vậy, người

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
				HĐKCT ở thôn, tổ dân phố không thuộc đối tượng đóng BHXH bắt buộc mà chỉ thuộc đối tượng đóng bảo hiểm y tế. Mức cụ thể theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.
36	**Điều 36.** **Tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã**	Đề nghị xem xét bỏ cụm từ "Tuyển dụng" với người HĐKCT vì nhiều chức danh của người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố là thông qua bầu cử (Sở NV các tỉnh Ninh Bình, Hòa Bình).	Về việc xem xét cụm từ "tuyển dụng": Tiếp thu theo hướng bổ sung cụm từ "bầu cử" tại Điều 36 của dự thảo.	
		Quy định về tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc đối với người HĐKCT ở cấp xã (Điều 36) nên do Bộ Nội vụ quy định để bảo đảm tính thống nhất trên toàn quốc (Sở NV các tỉnh Phú Yên, Đắk Lắk, Cà Mau, Ninh Thuận, Phú Yên, Hải Phòng, Nam Định). Bổ sung quy định về điều động (Sở NV tỉnh Sóc Trăng).		Người HĐKCT ở cấp xã thuộc nhiều thành phần khác nhau do các pháp luật chuyên ngành; điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và do địa phương quy định. Dự thảo Nghị định cũng không quy định chức danh người HĐKCT ở cấp xã và đã phân cấp để UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định. Theo đó, việc quy định vấn đề này tại Điều 26 của dự thảo NĐ là phù hợp. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ.
		Bổ sung nội dung: Bộ Nội vụ quy định thêm về chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính nhà nước và cho phép áp dụng hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 đối với các chức danh công chức cấp xã khi khuyết mà chưa tuyển dụng được (Sở NV tỉnh Nam Định).		- Về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, bầu cử, tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng, quản lý, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật và bãi nhiệm, miễn nhiệm, thôi việc đối với người HĐKCT ở cấp xã, dự thảo NĐ đã phân cấp cho UBND tỉnh quy định tại Điều 36 của dự thảo NĐ.
		Bổ sung thẩm quyền của UBND cấp tỉnh: "quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, phương thức tuyển chọn, bố trí, sử dụng quản lý, chấm dứt công việc đối với người HĐKCTở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (UBKT); Đề nghị Bộ nghiên cứu thay cụm từ "tuyển dụng" bằng các cụm từ khác (Sở NV tỉnh Hòa Bình).	Điều 36 dự thảo NĐ đã bổ sung cụm từ "tiêu chuẩn, phương thức tuyển chọn"; thay cụm từ "tuyển dụng" bằng "tuyển chọn".	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
37	**Điều 37.** **Hiệu lực thi hành**	Đề nghị chuyển khoản 3 sang Điều 40 (TTCP).	Đã chuyển khoản 3 Điều 37 sang khoản 3 Điều 40 của dự thảo NĐ	
38	**Điều 38.** **Điều khoản chuyển tiếp**	Sửa lại khoản 7 như sau: "Trường hợp trong quá trình công tác mà cán bộ, công chức cấp xã có thay đổi về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm, đã được cấp bằng tốt nghiệp và có đơn đề nghị xếp lương nhưng chưa được xếp lương theo trình độ đào tạo mới thì được xếp lương theo trình độ đào tạo mới kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành" (Sở NV tỉnh Hòa Bình).		Tiếp thu đề nghị, quy định nội dung này tại khoản 2 Điều 16 như sau "Trường hợp trong thời gian công tác, cán bộ, công chức cấp xã có thay đổi về trình độ đào tạo phù hợp với chức vụ, chức danh đảm nhiệm thì được xếp lương theo trình độ đào tạo mới kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định.
		Sửa lại khoản 1 như sau: "Cán bộ cấp xã đang giữ chức vụ bầu cử quy định tại Khoản 1 Điều 5 mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 NĐ này thì chậm nhất 03 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ theo quy định". Sửa khoản 6 như sau: "Công chức cấp xã đang giữ chức danh quy định tại Khoản 2 Điều 5 mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 10 NĐ này thì chậm nhất 03 năm kể từ ngày NĐ này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ theo quy định" và bổ sung quy định trường hợp hết thời gian chuyển tiếp mà chưa hoàn thành được tiêu chuẩn (VPCP).	Khoản 1 được chỉnh sửa như sau: 1. Cán bộ cấp xã **đang giữ chức vụ bầu cử quy định tại khoản 1 Điều 5 mà** Nghị định này chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 và công chức cấp xã **đang giữ chức danh quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này mà** chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định này thì chậm nhất ~~05~~ **03** năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ theo quy định.	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Quy định thời gian chuyển tiếp để chuẩn hóa trình độ cán bộ, công chức trên 5 năm (Sở NV tỉnh Lâm Đồng, Phú Yên); 4 năm (Sở NV tỉnh Bắc Kạn, Long An, Lai Châu, Nghệ An).		Tại khoản 1 Điều 28 về điều khoản chuyển tiếp đã quy định: "1. Cán bộ cấp xã chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 và công chức cấp xã chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 NĐ này thì chậm nhất 5 năm kể từ ngày NĐ này có hiệu lực thi hành phải đáp ứng đủ theo quy định".
		Bổ sung khoản 9 nội dung "UBND các tỉnh thuộc phạm vi thực hiện Đề án 500 có trách nhiệm xây dựng phương án và thực hiện tuyển dụng, bố trí Đội viên Đề án 500 trí thức trẻ sau khi hoàn thành nhiệm vụ vào làm cán bộ, công chức cấp xã hoặc làm công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý, hoàn thành trước ngày 31/12/2025 theo Nghị quyết số 136 NQ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ" (Sở NV tỉnh Phú Yên).		Về Đề án 500 trí thức trẻ được thực hiện theo quy định riêng của Đề án. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo NĐ
		Sửa lại khoản 4 như sau: "4. Những người đã có thời gian làm cán bộ cấp xã trước ngày 01 tháng 01 năm 1998, nếu trong thời gian công tác này mà đảm nhiệm chức danh có quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn (bao gồm cả các chức danh Phó Chủ tịch MTTQ và Phó các đoàn thể: Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội nông dân, Hội CCB) sau đó được điều động, tuyển dụng vào quân đội nhân dân, công an nhân dân hoặc vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội thì thời gian đảm nhiệm chức danh trước ngày 01 tháng 01 năm		Các chức danh Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc và Phó các đoàn thể: Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh không thuộc đối tượng quy định tại NĐ số 09/1998/NĐ-CP nên không thể bổ sung đối tượng này để giải quyết trong dự thảo NĐ.

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		1998 nếu chưa được tính hưởng trợ cấp hàng tháng hoặc trợ cấp một lần được tính là thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội" (Sở NV tỉnh Hà Nam).		
39	**Điều 39.** **Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố**	Bổ sung cụm từ "*ở thôn, tổ dân phố*" vào khoản 2 Điều 39, như sau: *"Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã,* ***ở thôn, tổ dân phố,*** *người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và cán bộ cấp xã già yếu nghỉ việc do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước*" (Sở NV tỉnh Phú Yên, Gia Lai).	Khoản 2 được chỉnh sửa lại như sau: 2. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã**, ở thôn, tổ dân phố** và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và cán bộ cấp xã già yếu nghỉ việc do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước."	
		Thêm cụm từ "cụ thể như sau" vào sau khoản 1; đổi tên khoản 2 thành khoản 1, khoản 3 thành khoản 2 (TTCP).	Điều 39 dự thảo NĐ đã được chỉnh sửa như sau: 1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và cán bộ cấp xã già yếu nghỉ việc do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. 2. Quỹ Bảo hiểm xã hội bảo đảm kinh phí chi trả các chế độ theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã.	

STT	Dự thảo	Nội dung góp ý/Tổ chức góp ý	Tiếp thu	Giải trình
		Sửa khoản 2 thành "*Ngân sách trung ương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và cán bộ cấp xã già yếu nghỉ việc theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước*" (Sở NV tỉnh Thái Bình).		Theo quy định của Luật Ngân sách thì Ngân sách trung ương đã được phân bổ cho Ngân sách địa phương. Theo đó, việc quy định Ngân sách địa phương bảo đảm là phù hợp với quy định của Luật Ngân sách.
40	**Điều 40.** **Trách nhiệm thi hành**	Bổ sung quy định về trách nhiệm của các bộ và cq ngang bộ rà soát các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã để ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không phù hợp hoặc trái với các quy định tại nghị định này (Sở NV Điện Biên).	Dự thảo NĐ đã bổ sung khoản 5 Điều 40 như sau: "Các bộ và cơ quan ngang bộ rà soát các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCT ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để ban hành theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không phù hợp hoặc trái với các quy định tại NĐ này".	

Trên đây là tổng hợp tiếp thu giải trình ý kiến của các địa phương (lần 1) về dự thảo Nghị định quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người HĐKCTở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ./.